

TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM



BÁO CÁO

TÀI NGUYÊN INTERNET VIỆT NAM

2015

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam

TRẦN MINH TÂN

BAN BIÊN SOẠN

LƯU THỊ THU TRANG - NGUYỄN VINH HOÀNG

ĐẶNG ĐỨC HẠNH - MAI THU THỦY

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Giám đốc - Tổng biên tập

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Biên tập: Nguyễn Long Biên

Nguyễn Thọ Việt

Trình bày sách: Nguyễn Mạnh Hoàng

Thiết kế bìa: Trần Hồng Minh

Sửa bản in: Nguyễn Thọ Việt

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Trụ sở: Số 9, Ngõ 90, Phố Ngụy Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

ĐT Biên tập: 04.35772143

ĐT Phát hành: 04.35772138

E-mail: nxb.tttt@mic.gov.vn

Fax: 04.35579858

Website: www.nxbthongtintruyenthong.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: 8A đường D2, P25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.35127750, 08.35127751

Fax: 08.35127751

E-mail: cnsn.nxbtttt@mic.gov.vn

Chi nhánh TP. Đà Nẵng: 42 Trần Quốc Toản, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3897467

Fax: 0511.3843359

E-mail: cndn.nxbtttt@mic.gov.vn

Chi nhánh Tây Nguyên: 28B, Y Bih Alêo, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0987.033.635

E-mail: cntn.nxbtttt@mic.gov.vn

In 800 bản, khổ 18,5x25,5cm tại Công ty TNHH In và Dịch vụ Thương mại Phú Thịnh

Địa chỉ: Lô B2-2-5-KCN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 3711-2015/CXBIPH/3-713/TTTT

Số quyết định xuất bản: 393/QĐ-NXB TTTT ngày 05 tháng 12 năm 2015

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2015. **ISBN: 978-604-80-1441-4** Mã số: QT 06 HM 15

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	7
TÊN MIỀN KHÔNG DẤU “.VN”	9
1. VỊ TRÍ TÊN MIỀN “.VN” TRÊN CÁC BẢNG XẾP HẠNG QUỐC TẾ	10
2. TĂNG TRƯỞNG TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”	11
2.1 Số lượng tên miền “.vn” lũy kế qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng	11
2.2 Số lượng tên miền “.vn” đăng ký mới qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng	13
2.3 Số lượng tên miền đăng ký mới tại các Nhà đăng ký (NDK) qua các năm	14
2.4 Cơ cấu tên miền đăng ký mới qua các năm	15
2.4.1 Phân bổ tên miền đăng ký mới theo vùng địa lý	15
2.4.2 Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo loại hình chủ thể	15
2.4.3 Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo đuôi tên miền	16
3. CẤU TRÚC TÊN MIỀN “.VN” ĐANG DUY TRÌ TRONG HỆ THỐNG	16
3.1 Cơ cấu theo đuôi tên miền	17
3.2 Cơ cấu theo khu vực địa lý	17
3.3 Cơ cấu theo loại hình chủ thể đăng ký sử dụng	19
3.4 Cơ cấu tên miền theo lĩnh vực hoạt động của chủ thể	20
3.4.1 Đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	20
3.4.2 Đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong các cơ quan quản lý nhà nước	21
3.5 Độ dài tên miền	22
4. CHỈ SỐ SỬ DỤNG TÊN MIỀN “.VN”	23
4.1 Web Hosting	23
4.2 DNS Hosting	26
5. TOP 50 TÊN MIỀN “.VN” ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT TRÊN HỆ THỐNG DNS QUỐC GIA VIỆT NAM NĂM 2015	27
6. NHÀ ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN “.VN”	28
6.1 Thị phần Nhà đăng ký	28
6.2 Thị phần Nhà đăng ký tại khu vực miền Bắc	29
6.3 Thị phần Nhà đăng ký tại khu vực miền Trung	29
6.4 Thị phần Nhà đăng ký tại khu vực miền Nam	30
TÊN MIỀN TIẾNG VIỆT	33
1. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÊN MIỀN TIẾNG VIỆT (TMTV)	34



2. CƠ CẤU TMTV	35
2.1 Cơ cấu TMTV theo chủ thể đăng ký	35
2.2 Cơ cấu TMTV theo khu vực địa lý	35
3. CƠ CẤU SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỦA TMTV	35
3.1 Phân bổ sử dụng dịch vụ TMTV	35
3.2 Lượng sử dụng dịch vụ TMTV phân theo khu vực địa lý	36
4. TOP 50 TMTV ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT TRÊN HỆ THỐNG DNS QUỐC GIA VIỆT NAM NĂM 2015	36
TÊN MIỀN QUỐC TẾ SỬ DỤNG TẠI VIỆT NAM	39
1. CHỈ SỐ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC TẾ CỦA CHỦ THỂ VIỆT NAM	40
1.1 Cơ cấu tên miền quốc tế	40
1.1.1 Tỷ lệ giữa tên miền gTLD và tên miền ccTLD khác ".vn"	40
1.1.2 Cơ cấu truy vấn theo đuôi tên miền gTLD	40
1.1.3 Thống kê truy vấn tên miền ccTLD	41
1.2 Độ dài trung bình của tên miền quốc tế được truy vấn	41
1.3 Top 50 tên miền quốc tế được truy vấn nhiều nhất trong năm 2015	42
2. TỶ LỆ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VÀ CHỈ SỐ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRONG NƯỚC CHO TÊN MIỀN QUỐC TẾ	43
2.1 Tỷ lệ có dịch vụ của tên miền quốc tế	43
2.1.1 Dịch vụ Web Hosting	43
2.1.2 DNS Hosting	45
2.2 Thống kê sử dụng dịch vụ của tên miền gTLD theo các đuôi	46
ĐỊA CHỈ IP, SỐ HIỆU MẠNG (ASN)	47
1. ĐỊA CHỈ IPv4	48
1.1 Tăng trưởng địa chỉ IPv4 của Việt Nam qua các năm	48
1.2 Cơ cấu cấp, phân bổ địa chỉ IPv4	48
1.3 Xếp hạng tài nguyên địa chỉ IPv4 của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới	49
1.4 Thành viên địa chỉ IP	51
2. SỐ HIỆU MẠNG (ASN)	51
3. THÚC ĐẨY TRIỂN KHAI IPv6 TẠI VIỆT NAM	52
3.1 Một số hoạt động thúc đẩy IPv6 năm 2015	52
3.2 Tình hình đăng ký địa chỉ IPv6	52
3.3 Mạng IPv6 Quốc gia	53
HỆ THỐNG MÁY CHỦ TÊN MIỀN QUỐC GIA ".VN"	55
1. TRIỂN KHAI TIÊU CHUẨN DNSSEC CHO HỆ THỐNG MÁY CHỦ TÊN MIỀN (DNS) ".VN"	56
2. MỨC ĐỘ VÀ CƠ CẤU TRUY VẤN TRÊN HỆ THỐNG MÁY CHỦ DNS QUỐC GIA	57

2.1 Số truy vấn tên miền được phân giải trên hệ thống DNS quốc gia.....	57
2.2 Tỷ lệ giữa truy vấn tên miền “.vn” và tên miền quốc tế.....	58
2.3 Tỷ lệ truy vấn tên miền “.vn” theo đuôi tên miền	58
2.4 Tỷ lệ truy vấn tên miền quốc tế trên theo đuôi tên miền.....	59
TRẠM TRUNG CHUYỂN INTERNET QUỐC GIA - VNIX	61
1. CÁC ĐIỂM KẾT NỐI CỦA VNIX	62
2. THÀNH VIÊN KẾT NỐI VNIX	62
3. VNIX VÀ SỰ PHÁT TRIỂN TỪ NĂM 2013.....	63
3.1 Thành viên kết nối	63
3.2 Bảng thông kết nối.....	63
3.3 Lưu lượng trao đổi.....	64
3.4 Lưu lượng vào/ra (Download/Upload).....	65
3.5 Thống kê băng thông cổng/port sử dụng.....	66
4. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH TUYẾN TRÊN VNIX	66
4.1 Số lượng IP quảng bá qua VNIX của các thành viên kết nối.....	67
4.2 Tỷ lệ quảng bá các vùng địa chỉ IP (prefix) qua VNIX	67
SỐ LIỆU VỀ SỬ DỤNG INTERNET TẠI VIỆT NAM	69
1. THÓI QUEN SỬ DỤNG INTERNET TẠI VIỆT NAM.....	70
1.1 Thời lượng truy cập Internet tại Việt Nam.....	70
1.2 Thời điểm truy cập Internet tại Việt Nam	70
1.3 Mục tiêu và tần suất sử dụng Internet	70
2. SỬ DỤNG INTERNET CHO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	71
2.1 Tỷ lệ sử dụng Website tại doanh nghiệp	71
2.2 Tỷ lệ sử dụng Email tại doanh nghiệp	71
2.3 Tỷ lệ doanh nghiệp bán hàng qua mạng xã hội.....	72
3. DOANH NGHIỆP SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRÊN WEBSITE CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC.....	73
3.1 Doanh nghiệp tra cứu thông tin trên Website của cơ quan nhà nước.....	73
3.2 Đánh giá việc doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Website của cơ quan nhà nước	73
CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2015.....	76
TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM (VNNIC) VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN INTERNET.....	84
TÀI LIỆU THAM KHẢO	90



LỜI NÓI ĐẦU

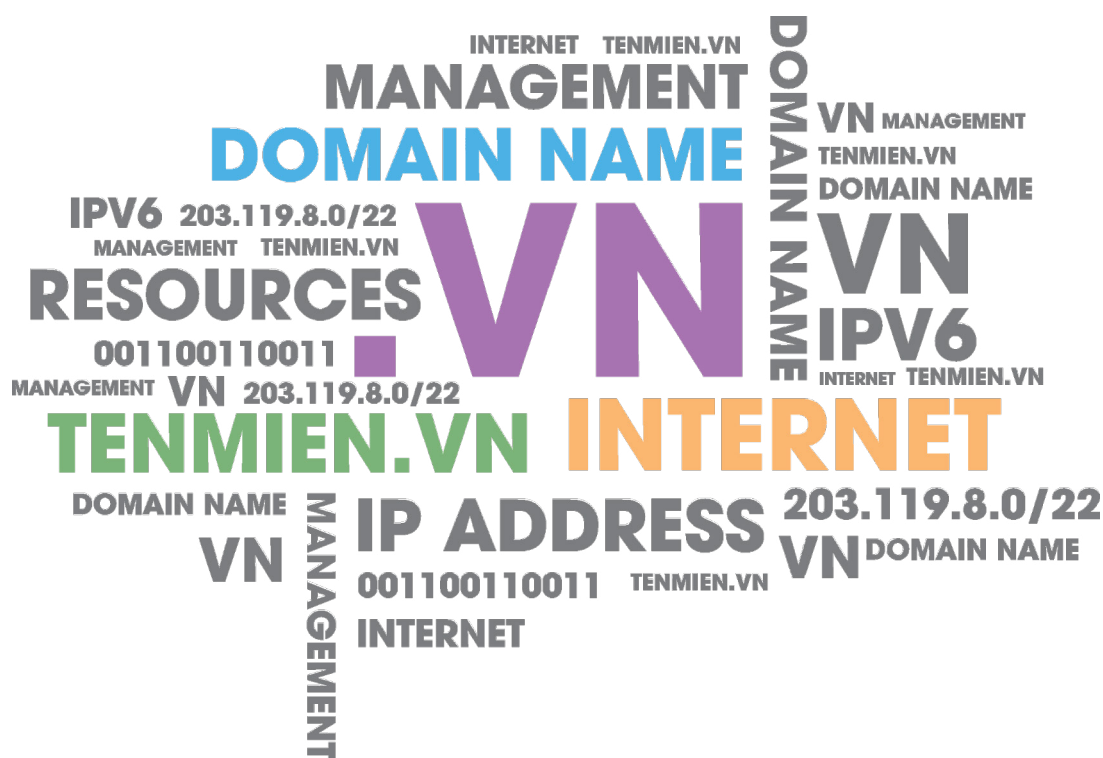
Năm 2015, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm, kinh tế trong nước mặc dù có được cải thiện song vẫn còn gặp nhiều khó khăn, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên Internet đã được triển khai đồng bộ từ kiện toàn hành lang pháp lý đến thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo các chỉ tiêu tăng trưởng tài nguyên Internet, từ đó làm cơ sở quan trọng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Internet Việt Nam.

Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) trân trọng giới thiệu tới quý độc giả **Báo cáo tài nguyên Internet Việt Nam 2015**. Đây là Báo cáo được xuất bản thường niên nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu và phân tích chuyên sâu về các kết quả tăng trưởng, phát triển tài nguyên Internet trong năm 2015 cũng như giai đoạn trước, qua đó phản ánh sự phát triển của Internet Việt Nam trong xu hướng hội nhập mạnh mẽ cùng với sự phát triển của Internet toàn cầu.

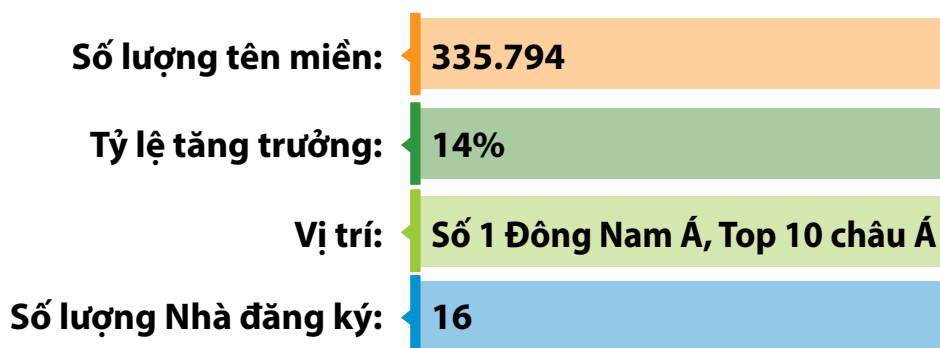
TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM



THÔNG TIN THỐNG KÊ PHÂN TÍCH TÀI NGUYÊN INTERNET



TÊN MIỀN KHÔNG DẤU ".VN"



1. VỊ TRÍ TÊN MIỀN “.VN” TRÊN CÁC BẢNG XẾP HẠNG QUỐC TẾ

Kể từ năm 2011 đến nay, tên miền “.vn” liên tục là tên miền quốc gia (ccTLD) có số lượng đăng ký sử dụng cao nhất khu vực Đông Nam Á - ASEAN. Bên cạnh việc khẳng định vị trí đứng đầu trong khu vực ASEAN, tên miền “.vn” đang vươn tầm ảnh hưởng ra khu vực châu Á. Trong bảng khảo sát các ccTLD có số lượng tên miền đăng ký sử dụng lớn nhất khu vực châu Á do tổ chức quản lý tên miền cấp cao mã quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APTLD) công bố, tên miền “.vn” đứng trong Top 10.

XẾP HẠNG SỐ LƯỢNG TÊN MIỀN TẠI CÁC QUỐC GIA CHÂU Á (Tính đến 15/10/2015)

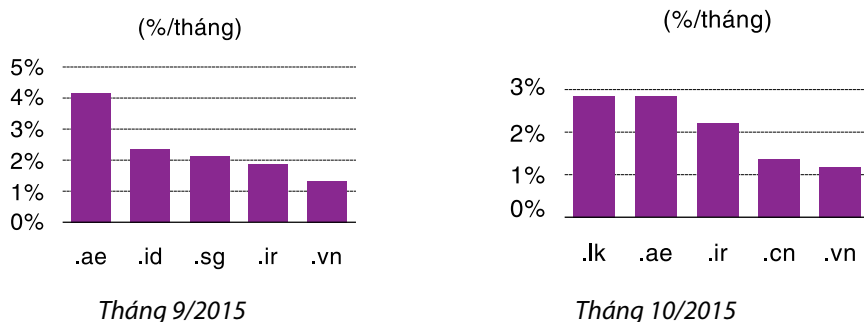
BẢNG 1: XẾP HẠNG SỐ LƯỢNG TÊN MIỀN TẠI CÁC CCTLD CHÂU Á

Xếp hạng	Quốc gia/Vùng lãnh thổ	ccTLD	Số lượng tên miền ccTLD
1	Trung Quốc	.cn	12.515.067
2	Nhật Bản	.jp	1.400.632
3	Hàn Quốc	.kr	1.076.603
4	Iran	.ir	696.602
5	Đài Loan	.tw	628.080
6	Việt Nam	.vn	330.852
7	Malaysia	.my	300.462
8	Hồng Kông	.hk	284.898
9	Singapore	.sg	179.071
10	Indonesia	.id	147.246

(Nguồn: APTLD Member Statistics and Growth Report tháng 10/2015.

Link <http://www.aptdld.org/page/document-area>)

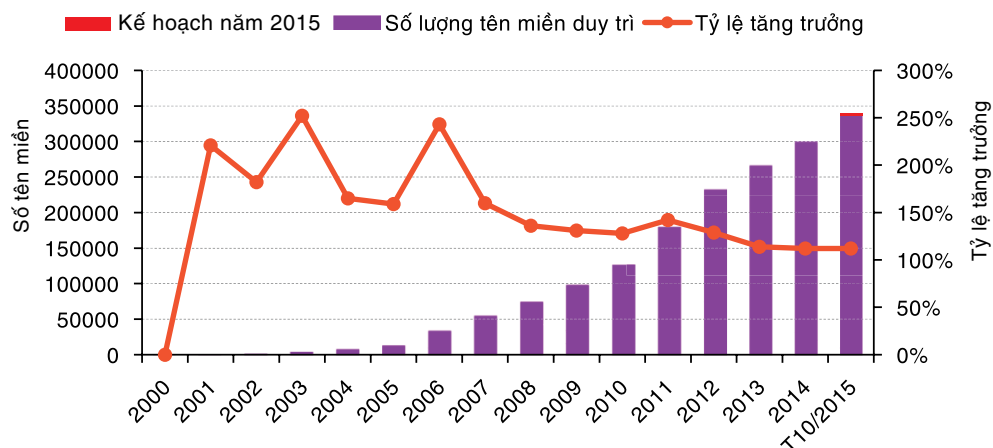
Theo công bố của APTLD, tháng 9/2015, tháng 10/2015 tên miền “.vn” liên tục lọt vào Top5 tên miền mã quốc gia khu vực châu Á có tỷ lệ tăng trưởng nhiều nhất trong tháng.



Biểu đồ 1: Top 5 ccTLD có số tỷ lệ tên miền tăng trưởng nhiều nhất trong tháng 9/2015, tháng 10/2015 (Nguồn: APTLD)

2. TĂNG TRƯỞNG TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”

2.1 Số lượng tên miền “.vn” lũy kế qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng



Biểu đồ 2: Tên miền “.vn” lũy kế qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng

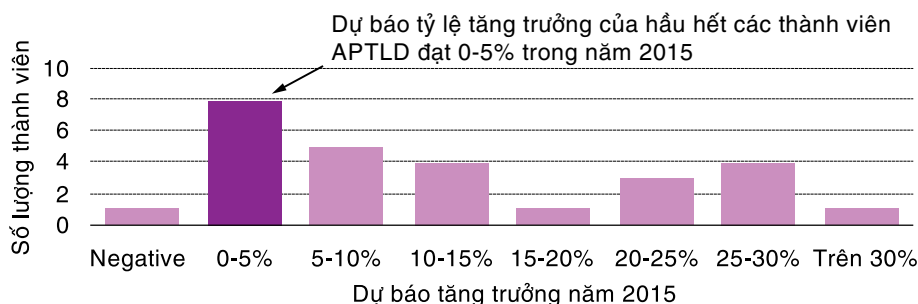
BẢNG 2: SỐ LƯỢNG TÊN MIỀN “.VN” LŨY KẾ QUA CÁC NĂM VÀ TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG

Năm	Số lượng tên miền duy trì	Tỷ lệ tăng trưởng	Năm	Số lượng tên miền duy trì	Tỷ lệ tăng trưởng
2000	543	0%	2008	75,715	136%
2001	1.198	221%	2009	99.185	131%
2002	2.176	182%	2010	127.364	128%
2003	5.478	252%	2011	180.332	142%
2004	9.037	165%	2012	232.749	129%
2005	14.345	159%	2013	266.028	114%
2006	34.924	243%	2014	299.153	112%
2007	55.872	160%	Tháng 10/2015	335.794	112%
			Kế hoạch năm 2015	340.000	114%

Quan sát số liệu thống kê cho thấy, năm 2015, tên miền “.vn” tiếp tục giữ được tốc độ tăng trưởng tương đương với các năm trước. Tính đến tháng 10/2015, tên miền “.vn” đạt tỷ lệ tăng trưởng khoảng 12%, dự kiến hết năm 2015, tỷ lệ tăng đạt khoảng 14%. Con số này không chỉ thể hiện sức tăng trưởng ổn định của tên miền “.vn” qua các năm, mà còn phản ánh sự tăng trưởng tốt của tên miền “.vn” so với các ccTLD khác trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Báo cáo phân tích của APTLD về việc đăng ký tên miền năm 2015 cho thấy nhiều ccTLD suy giảm tốc độ tăng trưởng, thậm chí có tốc độ tăng trưởng âm, dự báo hầu hết các ccTLD tăng ở mức 0-5%, trong khi đó “.vn” vẫn thuộc nhóm tăng trưởng tốt, tăng 10-15%. Điều này có ý nghĩa lớn, nhất là đặt trong bối cảnh



tên miền cấp cao dùng chung mới (New gTLD) cạnh tranh mãnh liệt và có tốc độ tăng trưởng vượt bậc so với các tên miền quốc gia. Theo báo cáo hiện trạng tên miền toàn cầu - Domain Name Stat Report do tổ chức quản lý tên miền cấp cao mã quốc gia khu vực châu Âu (CENTR) công bố tháng 9/2014, từ tháng 5-8/2014, mức tăng trưởng của tên miền cấp cao dùng chung mới (Newg TLD) đạt 139,8%, trong khi đó các tên miền mã quốc gia (ccTLD) chỉ đạt 1,7%.



Biểu đồ 3: Dự báo về tỷ lệ tăng trưởng tên miền của thành viên APTLD

(Nguồn: APTLD Registrations Analysis 2015: Status and trends of ccTLD in Asia Pacific Region.

URL: www.aptd.org/page/document-area

BẢNG 3: TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG TÊN MIỀN TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA

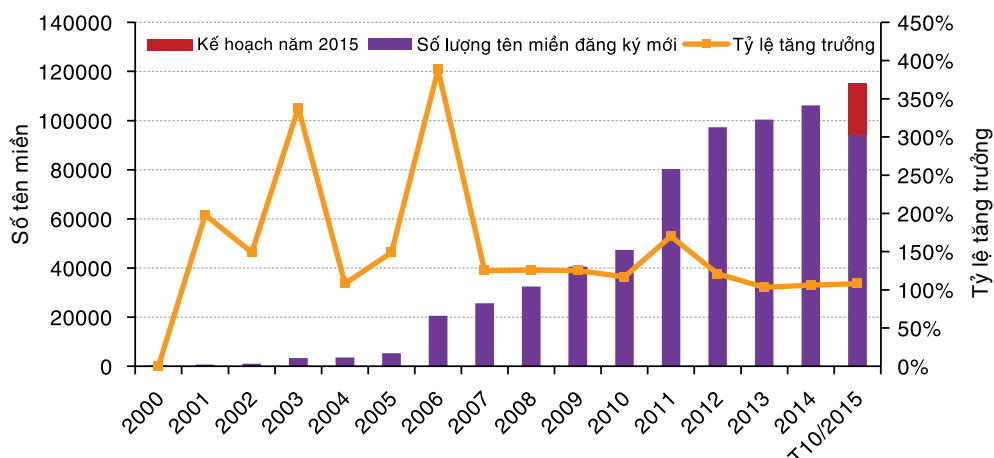
STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ	ccTLD	Tỷ lệ tăng trưởng Tháng 9/2014	Tỷ lệ tăng trưởng Tháng 10/2015	Tỷ lệ tăng trưởng qua các năm
1	Trung Quốc	.cn	1,3%	1,4%	15%
2	Nhật Bản	.jp	0,2%	0,1%	1%
3	Hàn Quốc	.kr	-5,4%	-0,1%	-1%
4	Iran	.ir	-	2,2%	24%
5	Đài Loan	.tw	-2,0%	0%	-13%
6	Việt Nam	.vn	1,1%	1,2%	14%
7	Malaysia	.my	2,2%	-0,6%	31%
8	Hồng Kông	.hk	0,6%	0,3%	6%
9	Singapore	.sg	0,8%	0,1%	7%
10	Indonesia	.id	4,0%	1,2%	28%
11	Kazakhstan	.kz	1,1%	0,1%	5%
12	Thái Lan	.th	-0,4%	0,7%	3%
13	Ả-rập xê-út	.sa	0,9%	0,6%	12%
14	Qatar	.qa	0,4%	0,7%	12%
15	Mỹ	.us	-0,6%	-0,7%	-6%

(Nguồn: APTLD Member Statistics and Growth Report tháng 10/2015.

Link <http://www.aptd.org/page/document-area>

2.2 Số lượng tên miền “.vn” đăng ký mới qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng

Trong bối cảnh tên miền cấp cao dùng chung (new gTLD) phát triển bùng nổ như hiện nay, trong năm 2015 số lượng đăng ký mới tên miền “.vn” vẫn giữ ở mức ổn định so với các năm trước.



Biểu đồ 4: Tên miền đăng ký mới qua các năm và tỷ lệ tăng trưởng

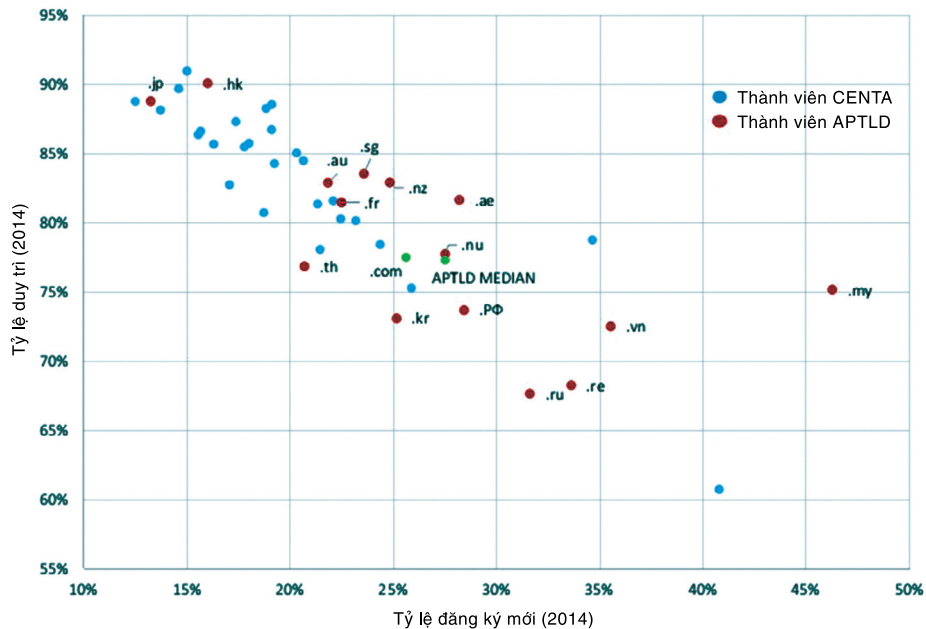
BẢNG 4: SỐ LƯỢNG TÊN MIỀN ĐĂNG KÝ MỚI QUA CÁC NĂM VÀ TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG

Năm	Số lượng tên miền đăng ký mới	Tỷ lệ tăng trưởng	Năm		Số lượng tên miền đăng ký mới	Tỷ lệ tăng trưởng
2000	330	0	2008		32.388	126%
2001	655	198%	2009		40.576	125%
2002	978	149%	2010		47.302	117%
2003	3.302	338%	2011		80.246	170%
2004	3.559	108%	2012		97.315	121%
2005	5.308	149%	2013		100.382	103%
2006	20.579	388%	2014		106.206	106%
2007	25.680	125%	2015	Tháng 10/2015	95.017	89%
				Kế hoạch năm 2015	115.300	108%

Tính đến hết tháng 10/2015, số lượng tên miền đăng ký mới năm 2015 đạt 95.017 tên miền, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy năm 2015 đã có sự tăng nhẹ về tỷ lệ tăng trưởng tên miền đăng ký mới so với năm 2013, 2014. Để có được kết quả này, VNNIC và các Nhà đăng ký cũng đã phải rất nỗ lực trong việc thu hút khách hàng bằng các biện pháp tăng cường hỗ trợ tổng thể nhằm thúc đẩy phát triển tên miền “.vn” như: thực hiện các hoạt động truyền thông

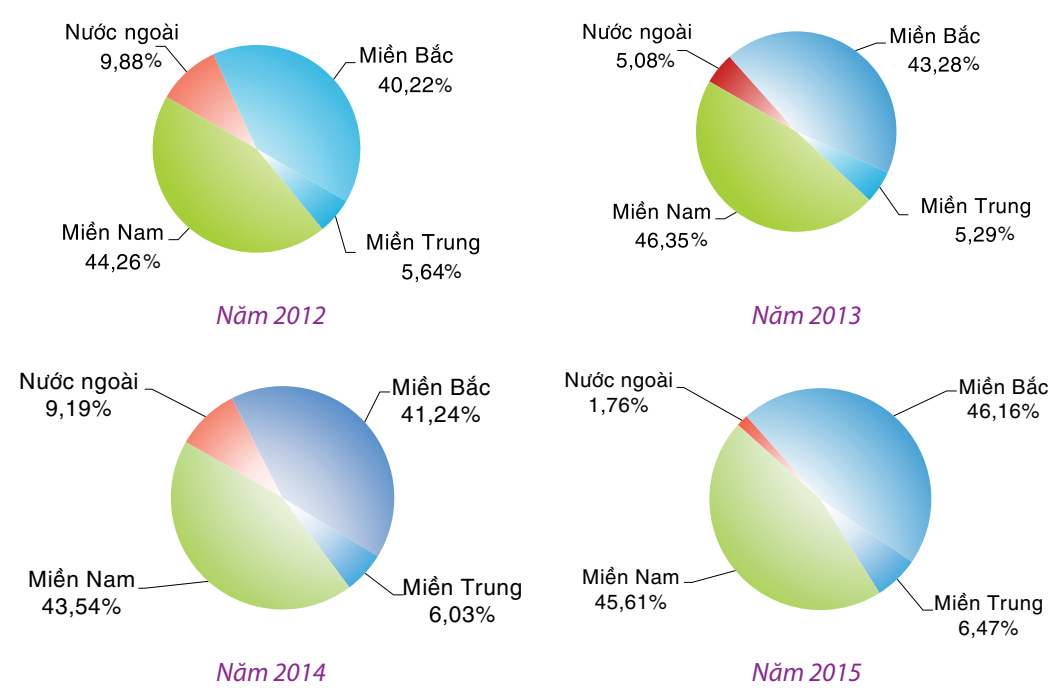


quảng bá hình ảnh tên miền “.vn”, tăng cường liên hệ, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp. Theo kết quả đánh giá của APTLD năm 2014 công bố Quý I năm 2015, tên miền “.vn” nằm trong nhóm có tỷ lệ cao về đăng ký mới (36%) và giữ chân khách hàng tốt (73%) so với nhiều ccTLD khác. Xu hướng này cũng cho thấy tương lai ổn định về tỷ lệ đăng ký mới và giữ chân khách hàng của “.vn”.



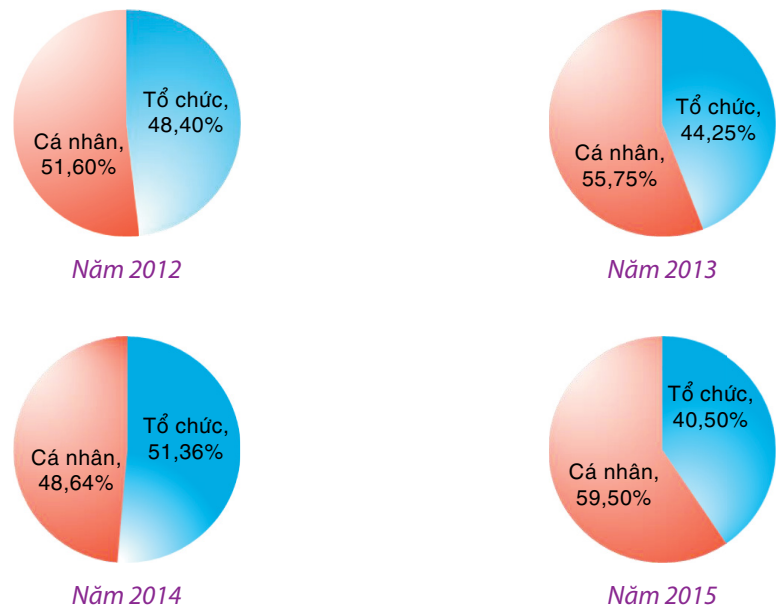
2.4 Cơ cấu tên miền đăng ký mới qua các năm

2.4.1 Phân bố tên miền đăng ký mới theo vùng địa lý



Biểu đồ 7: Tên miền đăng ký mới qua các năm theo vùng địa lý

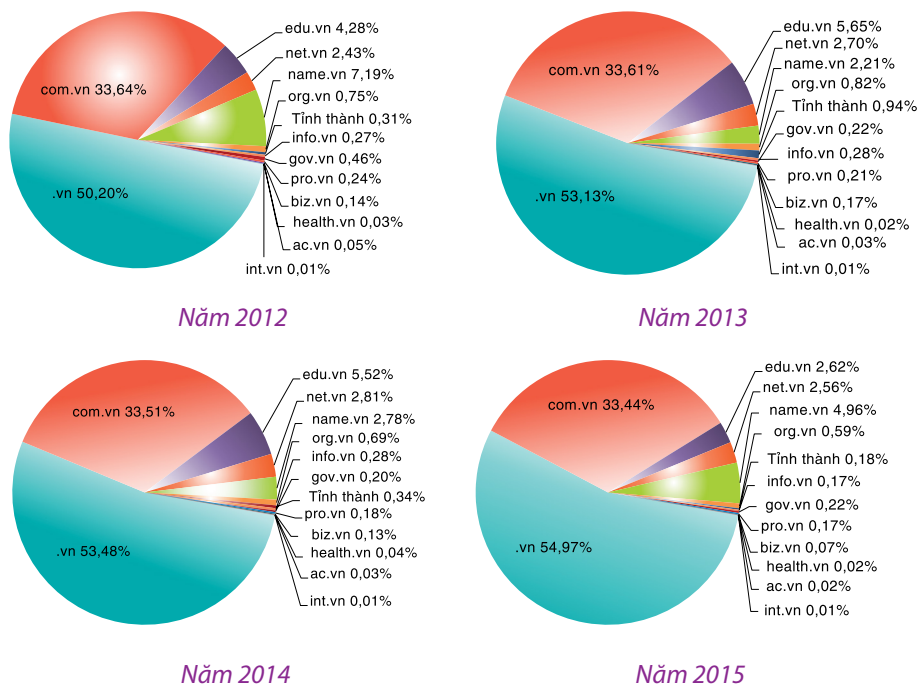
2.4.2 Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo loại hình chủ thể



Biểu đồ 8: Tên miền đăng ký mới qua các năm theo loại hình chủ thể



2.4.3 Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo đuôi tên miền



Biểu đồ 9: Cơ cấu tên miền đăng ký mới theo đuôi tên miền qua các năm

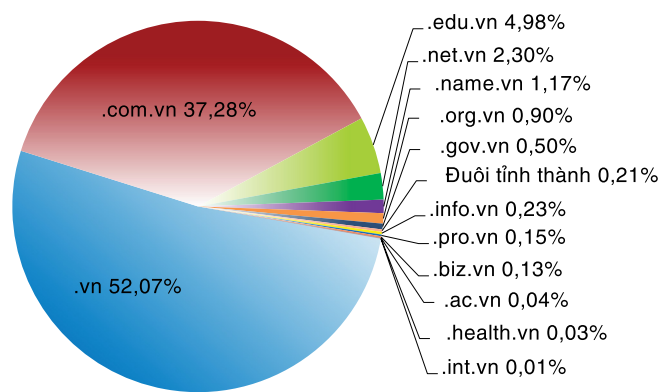
BẢNG 5: SỐ LIỆU CƠ CẤU TÊN MIỀN ĐĂNG KÝ MỚI THEO ĐUÔI TÊN MIỀN QUA CÁC NĂM

Đuôi tên miền	2012	2013	2014	T10/2015
.vn	50,20%	53,13%	53,48%	54,97%
com.vn	33,64%	33,61%	33,51%	33,44%
edu.vn	4,28%	5,65%	5,52%	2,62%
net.vn	2,43%	2,70%	2,81%	2,56%
name.vn	7,19%	2,21%	2,78%	4,96%
org.vn	0,75%	0,82%	0,69%	0,59%
info.vn	0,27%	0,28%	0,28%	0,17%
gov.vn	0,46%	0,22%	0,20%	0,22%
pro.vn	0,24%	0,21%	0,18%	0,17%
biz.vn	0,14%	0,17%	0,13%	0,07%
health.vn	0,03%	0,02%	0,04%	0,02%
ac.vn	0,05%	0,03%	0,03%	0,02%
int.vn	0,01%	0,01%	0,01%	0,01%
Tỉnh thành	0,31%	0,94%	0,34%	0,18%

3. CẤU TRÚC TÊN MIỀN “.VN” ĐANG DUY TRÌ TRONG HỆ THỐNG

Tính đến hết tháng 10/2015 có 335.794 tên miền “.vn” đang duy trì sử dụng. Các chỉ số thể hiện cơ cấu tên miền “.vn” trong hệ thống được thống kê, phân tích trong các phần dưới đây.

3.1 Cơ cấu theo đuôi tên miền



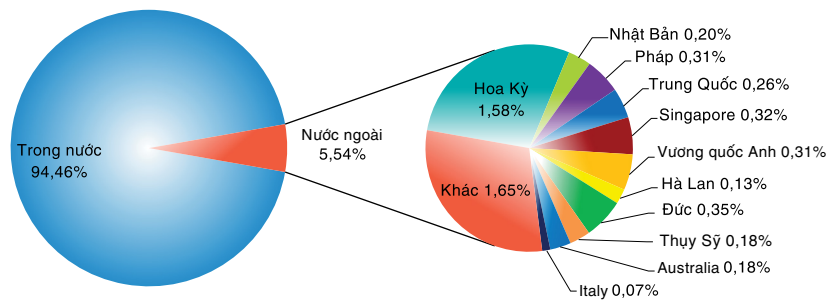
Biểu đồ 10: Cơ cấu tên miền ".vn" theo đuôi tên miền

BẢNG 6: SỐ LIỆU TỶ LỆ TÊN MIỀN ".VN" CƠ CẤU THEO ĐUÔI TÊN MIỀN

Đuôi tên miền	Tỷ lệ	Đuôi tên miền	Tỷ lệ
.vn	52,07%	Đuôi tỉnh thành	0,21%
.com.vn	37,28%	.info.vn	0,23%
.edu.vn	4,98%	.pro.vn	0,15%
.net.vn	2,30%	.biz.vn	0,13%
.name.vn	1,17%	.ac.vn	0,04%
.org.vn	0,90%	.health.vn	0,03%
.gov.vn	0,50%	.int.vn	0,01%

Tên miền cấp 2 dưới ".vn" và tên miền cấp 3 dưới ".com.vn" tiếp tục chiếm phần lớn với khoảng 89% tổng số lượng tên miền ".vn" đang duy trì sử dụng. Tên miền cấp 2 ".vn" có số lượng lớn nhất, chiếm ưu thế với trên 50% tổng số lượng tên miền.

3.2 Cơ cấu theo khu vực địa lý



Biểu đồ 11: Cơ cấu tên miền ".vn" theo khu vực địa lý

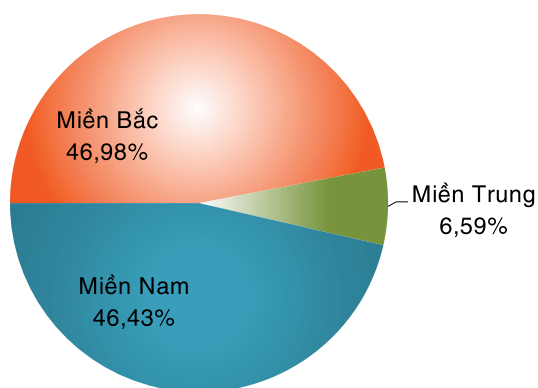


Tên miền “.vn” được cấp phát cho chủ thể nước ngoài từ năm 1999. Qua 16 năm phát triển, thị trường tên miền “.vn” tại nước ngoài còn thấp, có xu hướng giảm. Năm 2014, số lượng tên miền cấp phát cho chủ thể nước ngoài chiếm 6,76% tổng số tên miền “.vn”, năm 2015, con số này giảm xuống chỉ còn 5,54%.

Số liệu chi tiết về cơ cấu đăng ký, sử dụng tên miền .vn theo địa chỉ của chủ thể phân theo địa giới hành chính (trong nước) và một số các quốc gia như sau:

BẢNG 7: SỐ LIỆU TỶ LỆ CƠ CẤU TÊN MIỀN “.VN” THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Quốc gia	Tỷ lệ	Quốc gia	Tỷ lệ
Trong nước (Việt Nam)	94,46%		
Nước ngoài	5,54%	Hoa Kỳ	1,58%
		Nhật Bản	0,20%
		Pháp	0,31%
		Trung Quốc	0,26%
		Singapore	0,32%
		Vương quốc Anh	0,31%
		Hà Lan	0,13%
		Đức	0,35%
		Thụy Sĩ	0,18%
		Australia	0,18%
		Italy	0,07%
		Khác	1,65%



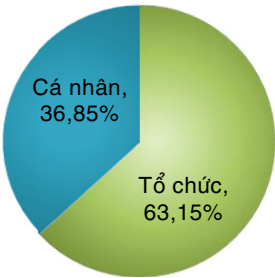
Biểu đồ 12: Phân bố tên miền “.vn” trong nước

BẢNG 8: SỐ LIỆU PHÂN BỐ TÊN MIỀN “VN” TRONG NƯỚC THEO TỈNH, THÀNH PHỐ

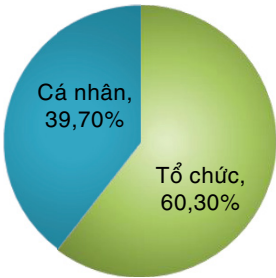
Tỉnh/Thành phố	Tỷ lệ	Tỉnh/Thành phố	Tỷ lệ	Tỉnh/Thành phố	Tỷ lệ
An Giang	0,21%	Hà Giang	0,04%	Ninh Thuận	0,09%
Bà Rịa - Vũng Tàu	0,74%	Hà Nam	0,24%	Phú Thọ	0,23%
Bắc Giang	0,32%	Hà Nội	39,32%	Phú Yên	0,12%
Bắc Kạn	0,03%	Hà Tĩnh	0,23%	Quảng Bình	0,22%
Bạc Liêu	0,05%	Hải Dương	0,53%	Quảng Nam	0,42%
Bắc Ninh	0,52%	Hải Phòng	1,27%	Quảng Ngãi	0,19%
Bến Tre	0,23%	Hậu Giang	0,06%	Quảng Ninh	0,55%
Bình Định	0,42%	Hồ Chí Minh	40,48%	Quảng Trị	0,12%
Bình Dương	1,36%	Hòa Bình	0,12%	Sóc Trăng	0,10%
Bình Phước	0,19%	Hưng Yên	0,42%	Sơn La	0,08%
Bình Thuận	0,24%	Khánh Hòa	0,71%	Tây Ninh	0,18%
Cà Mau	0,08%	Kiên Giang	0,25%	Thái Bình	0,45%
Cần Thơ	0,58%	Kon Tum	0,05%	Thái Nguyên	0,40%
Cao Bằng	0,03%	Lai Châu	0,01%	Thanh Hóa	0,62%
Đà Nẵng	1,67%	Lâm Đồng	0,43%	Thừa Thiên - Huế	0,27%
Đắk Lắk	0,37%	Lạng Sơn	0,08%	Tiền Giang	0,24%
Đắk Nông	0,04%	Lào Cai	0,13%	Trà Vinh	0,15%
Điện Biên	0,05%	Long An	0,36%	Tuyên Quang	0,08%
Đồng Nai	1,32%	Nam Định	0,57%	Vĩnh Long	0,09%
Đồng Tháp	0,19%	Nghệ An	0,58%	Vĩnh Phúc	0,34%
Gia Lai	0,18%	Ninh Bình	0,30%	Yên Bái	0,08%

3.3 Cơ cấu theo loại hình chủ thể đăng ký sử dụng

Cơ cấu theo loại hình chủ thể đăng ký, sử dụng tên miền có sự dịch chuyển từ loại hình tổ chức sang loại hình cá nhân. Trung bình mỗi năm, chủ thể là cá nhân đều tăng lên trên 2%; qua 3 năm (2012-2015), đã tăng thêm hơn 7%.

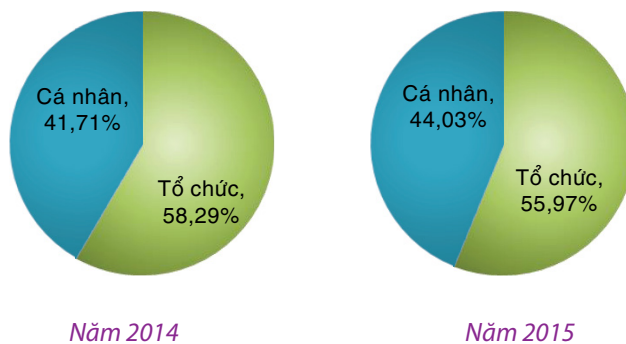


Năm 2012



Năm 2013

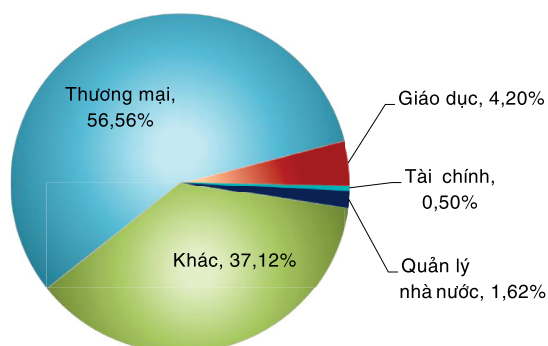




Biểu đồ 13: Cơ cấu tên miền ".vn" duy trì sử dụng theo chủ thể đăng ký

3.4 Cơ cấu tên miền theo lĩnh vực hoạt động của chủ thể

Phân tách theo lĩnh vực kinh doanh, hoạt động của chủ thể, lượng tên miền đăng ký bởi các công ty, tổng công ty, tập đoàn, các tổ chức kinh doanh thương mại vẫn chiếm thị phần lớn nhất và ngày càng tăng lên. So với năm 2014, số chủ thể hoạt động trong lĩnh vực thương mại tăng lên 8,62%; Tỷ lệ chủ thể trong khối tài chính, ngân hàng, chứng khoán có rất ít sự biến động, trong khi chủ thể các khối giáo dục và quản lý nhà nước có tăng lên so với năm trước.



Biểu đồ 14: Cơ cấu tên miền theo lĩnh vực hoạt động của chủ thể năm 2015

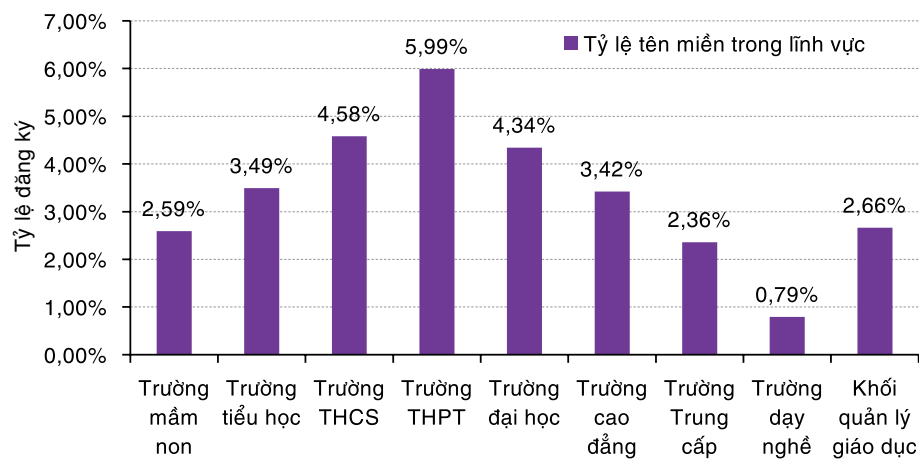
BẢNG 9: SỐ LIỆU CƠ CẤU TÊN MIỀN THEO LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ THỂ

Lĩnh vực	Thương mại	Giáo dục	Tài Chính	Quản lý nhà nước	Khác
Tỷ lệ % năm 2015	56,56%	4,20%	0,50%	1,62%	37,12%
Tỷ lệ % năm 2014	47,94%	3,07%	0,59%	1,66%	46,73%

3.4.1 Đăng ký sử dụng tên miền ".vn" trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Số lượng tên miền đăng ký sử dụng bởi các đơn vị giáo dục, đào tạo chiếm 4,2% trên tổng số tên miền ".vn". Trong đó, trên 50% số tên miền đăng ký sử dụng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là tên miền cấp ba dưới ".edu.vn". Tỷ lệ tên miền dưới ".edu.vn" có Website là 72,40%. Đuôi tên miền ".edu.vn" là một trong số các đuôi tên miền có tỷ lệ có Website nhiều nhất.

Xét trong khối các trường và các cơ quan quản lý giáo dục, tỷ lệ đăng ký sử dụng tên miền “.vn” như sau:



Biểu đồ 15: Tỷ lệ đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

3.4.2 Đăng ký sử dụng tên miền “.vn” trong các cơ quan quản lý nhà nước

Trong khối quản lý nhà nước, số lượng tên miền được đăng ký, sử dụng dưới “.gov.vn” chiếm trên 30%. Tính đến hết tháng 10/2015, có hơn 1700 tên miền “.gov.vn” đang được duy trì trong hệ thống, trong đó 1.440 tên miền có Website, chiếm 84,45% (so với 2014 là 81,9%) tổng số tên miền dưới “.gov.vn”. Tên miền dưới “.gov.vn” là một trong số đuôi tên miền có số lượng sử dụng dịch vụ Web lớn nhất so với các đuôi tên miền khác dưới “.vn”. Số lượng tên miền được đăng ký, sử dụng dưới “.gov.vn” ngày càng tăng phản ánh đúng xu hướng về tăng cường ƯDCNTT trong công tác quản lý điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước.

Toàn bộ các tỉnh thành trên cả nước đều có tên miền dưới “.gov.vn”. Hà Nội là thành phố có số lượng tên miền “.gov.vn” lớn nhất trong cả nước, chiếm hơn 35% tổng số tên miền “.gov.vn”.

BẢNG 10: BẢNG SỐ LIỆU TÊN MIỀN “.GOV.VN” THEO TỈNH/ THÀNH PHỐ

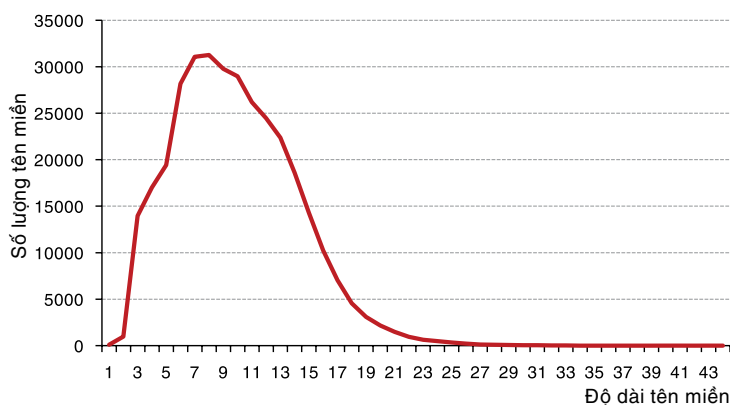
Tỉnh/Thành phố	Tỷ lệ	Tỉnh/Thành phố	Tỷ lệ	Tỉnh/Thành phố	Tỷ lệ
An Giang	0,47%	Bến Tre	0,65%	Cần Thơ	0,94%
Bà Rịa - Vũng Tàu	0,76%	Bình Định	1,11%	Cao Bằng	0,70%
Bắc Giang	1,23%	Bình Dương	0,76%	Đà Nẵng	1,88%
Bắc Kạn	0,47%	Bình Phước	1,88%	Đắk Lắk	1,99%
Bạc Liêu	0,41%	Bình Thuận	0,82%	Đắk Nông	0,23%
Bắc Ninh	1,00%	Cà Mau	0,35%	Điện Biên	1,06%



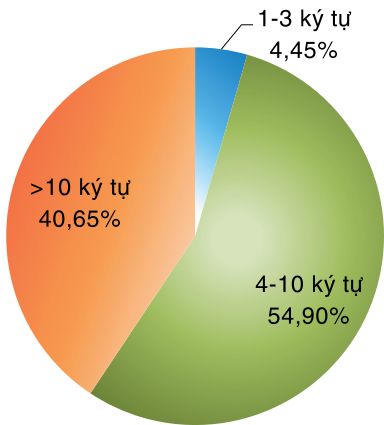
Tỉnh/Thành phố	Tỷ lệ	Tỉnh/Thành phố	Tỷ lệ	Tỉnh/Thành phố	Tỷ lệ
Đồng Nai	1,52%	Kon Tum	0,53%	Quảng Ninh	1,29%
Đồng Tháp	0,65%	Lai Châu	0,41%	Quảng Trị	1,41%
Gia Lai	0,65%	Lâm Đồng	1,11%	Sóc Trăng	0,18%
Hà Giang	0,47%	Lạng Sơn	0,35%	Sơn La	0,70%
Hà Nam	0,88%	Lào Cai	0,53%	Tây Ninh	0,23%
Hà Nội	37,18%	Long An	0,35%	Thái Bình	0,35%
Hà Tĩnh	2,11%	Nam Định	0,59%	Thái Nguyên	1,52%
Hải Dương	0,76%	Nghệ An	1,82%	Thanh Hóa	2,35%
Hải Phòng	2,17%	Ninh Bình	0,82%	Thừa Thiên - Huế	0,65%
Hậu Giang	0,23%	Ninh Thuận	0,41%	Tiền Giang	0,53%
Hồ Chí Minh	6,10%	Phú Thọ	0,94%	Trà Vinh	0,35%
Hòa Bình	0,70%	Phú Yên	0,88%	Tuyên Quang	1,00%
Hưng Yên	0,70%	Quảng Bình	0,94%	Vĩnh Long	0,41%
Khánh Hòa	1,23%	Quảng Nam	4,16%	Vĩnh Phúc	0,65%
Kiên Giang	1,11%	Quảng Ngãi	0,76%	Yên Bái	0,59%

3.5 Độ dài tên miền

Độ dài trung bình của tên miền không dấu “.vn” là 9,825 ký tự, tập trung đa phần ở nhóm có độ dài từ 4-10 ký tự (tính riêng phần nhãn tên miền). Ngoài ra có hơn 500 tên miền gồm toàn các ký tự là chữ số.



Biểu đồ 16: Độ dài tên miền “.vn”



Biểu đồ 17: Tỷ lệ tên miền ".vn" theo độ dài

BẢNG 11: SỐ LIỆU TỶ LỆ TÊN MIỀN ".VN" THEO ĐỘ DÀI

Số lượng ký tự	1-3 ký tự	4-10 ký tự	>10 ký tự
Tỷ lệ tên miền	4,45%	54,90%	40,65%

BẢNG 12: 10 TÊN MIỀN ".VN" CÓ ĐỘ DÀI LỚN NHẤT

STT	Tên miền
1	congtycophandautudothivakhucongnghiepsongda7.vn
2	creche-ecoles-college-francaise-europeenne.com.vn
3	duanngghethuathanhtrinhbaovedisanthiennhien.vn
4	thcsnguyenbinhkiem-trieuphong-quangtri.edu.vn
5	nganhangthuongmaicophanvietnamthuongtin.com.vn
6	hoisanphukhoa-kehoachhoagiadinhtpcantho.vn
7	nganhangthuongmaicophanvietnamthuongtin.vn
8	truongthcs-trunghocphothonglonghuudong.edu.vn
9	crowneplazawesthanoihotelandresidences.com.vn
10	crowneplazawesthanoihotelandresidences.vn

4. CHỈ SỐ SỬ DỤNG TÊN MIỀN ".VN"

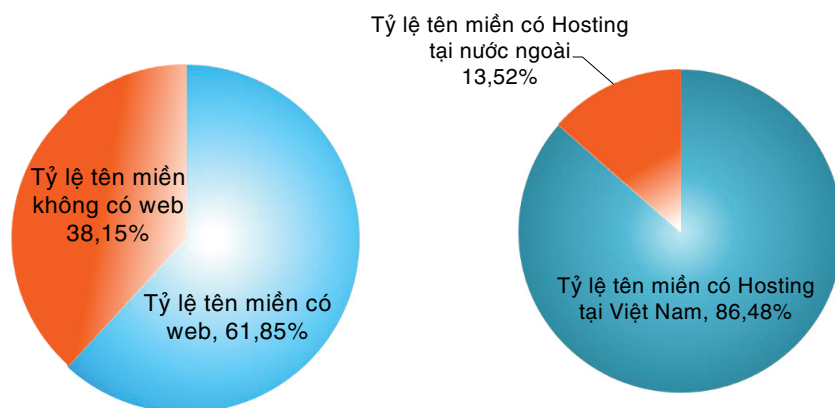
4.1 Web Hosting

Trong số toàn bộ tên miền ".vn" đang được đăng ký, sử dụng, có 61,85% tên miền ".vn" có Website hoạt động, trong số đó có 86,48% Website hiện đang sử dụng dịch vụ Web Hosting tại các máy chủ có địa chỉ IP tại Việt Nam.

BẢNG 13: SỐ LIỆU TỶ LỆ CÓ WEBSITE CỦA TÊN MIỀN ".VN"

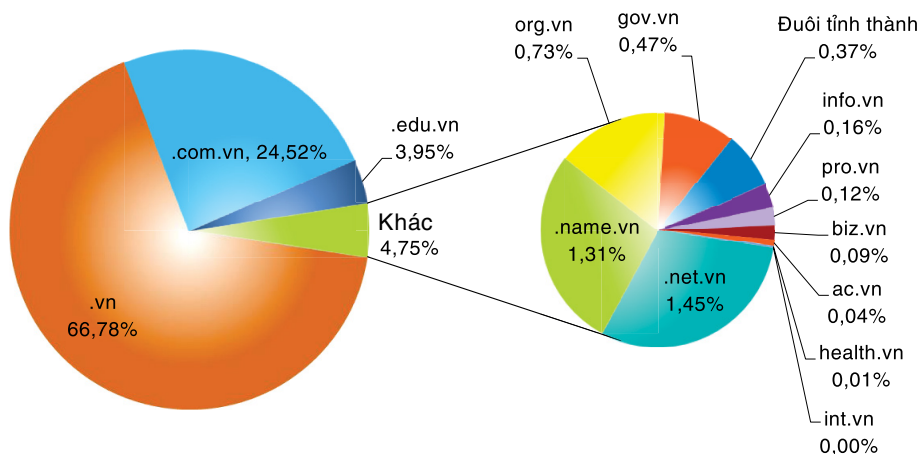
Tỷ lệ tên miền có Website	61,85%	Tên miền sử dụng dịch vụ Web Hosting tại Việt Nam	86,48%
		Tên miền sử dụng dịch vụ Web Hosting tại nước ngoài	13,52%
Tỷ lệ tên miền không có Website	38,15%		





Biểu đồ 18: Tỷ lệ có Website của tên miền ".vn"

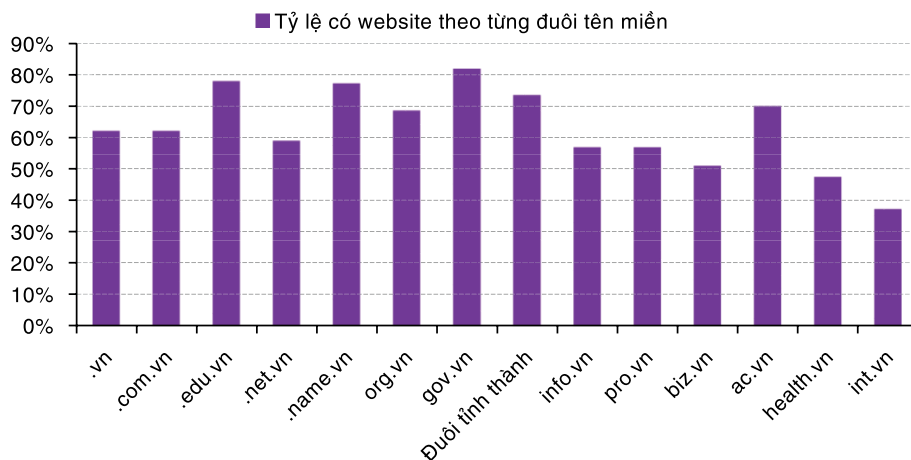
Các tên miền cấp 2 ".vn" và tên miền cấp 3 dưới ".com.vn" là các tên miền có số lượng sử dụng dịch vụ Web nhiều nhất.



Biểu đồ 19: Tỷ lệ tên miền có Website theo đuôi tên miền

BẢNG 14: SỐ LIỆU TỶ LỆ TÊN MIỀN CÓ WEBSITE THEO ĐUÔI TÊN MIỀN

Đuôi tên miền	Tỷ lệ	Đuôi tên miền	Tỷ lệ
.vn	66,78%	Đuôi tỉnh thành	0,37%
.com.vn	24,52%	info.vn	0,16%
.edu.vn	3,95%	pro.vn	0,12%
.net.vn	1,45%	biz.vn	0,09%
.name.vn	1,31%	ac.vn	0,04%
org.vn	0,73%	health.vn	0,01%
gov.vn	0,47%	int.vn	0,00%



Biểu đồ 20: Tỷ lệ có Website theo từng đuôi tên miền ".vn"

BẢNG 15: SỐ LIỆU TỶ LỆ CÓ WEBSITE CỦA CÁC ĐUÔI TÊN MIỀN ".VN"

Đuôi tên miền	Tỷ lệ có Website theo từng đuôi tên miền	Đuôi tên miền	Tỷ lệ có Website theo từng đuôi tên miền
vn	58,79%	Đuôi tỉnh thành	76,20%
com.vn	59,98%	info.vn	63,39%
edu.vn	72,40%	pro.vn	75,25%
name.vn	62,02%	biz.vn	62,93%
net.vn	51,75%	ac.vn	79,33%
org.vn	73,58%	health.vn	48,24%
gov.vn	84,51%	int.vn	28,57%

Khảo sát địa chỉ IP của các Website được Hosting tại Việt Nam cho thấy, 24,51% Website hosting tại vùng địa chỉ do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) quản lý, 19,79% từ vùng địa chỉ của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, Công ty TNHH P.A Việt Nam có 13,87% và Công ty Cổ phần Dịch vụ dữ liệu Trực tuyến ODS chiếm 9,76%.

BẢNG 16: TOP 20 TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP (THÀNH VIÊN ĐỊA CHỈ IP CỦA VNNIC) CÓ THỊ PHẦN WEB HOSTING TÊN MIỀN .VN NHIỀU NHẤT

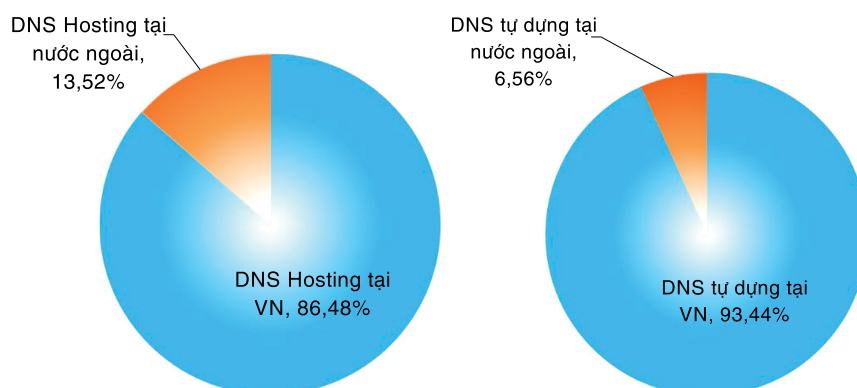
Tên mạng thành viên địa chỉ	Thị phần Web Hosting tên miền .VN
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam VNPT	24,51%
Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	19,79%
Công ty TNHH P.A Việt Nam	13,87%
Công ty Cổ phần Dịch vụ dữ liệu Trực tuyến ODS	9,76%
Công ty TNHH Viettel - CHT	5,43%



Tên mạng thành viên địa chỉ	Thị phần Web Hosting tên miền .VN
Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa	3,92%
Tập đoàn Viễn thông Quân đội - Viettel	2,85%
Công ty TNHH MTV phát triển công viên phần mềm Quang Trung	2,70%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC	1,86%
Công ty TNHH Siêu dữ liệu trực tuyến Super Data	1,82%
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu toàn cầu GDS	1,29%
Công ty Cổ phần NetNam	1,17%
Công ty Cổ phần GMO Runsystem	0,88%
Công ty TNHH Một thành viên TM DV Cuộc sống mới New Life	0,81%
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ Tầm nhìn mới VDATA	0,80%
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải Pháp Việt VHOST	0,69%
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	0,62%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn SPT	0,59%
Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel	0,57%
Khác	6,07%

4.2 DNS Hosting

Trong số toàn bộ tên miền “.vn” đang được đăng ký sử dụng trên 85% tên miền sử dụng máy chủ chuyển giao (DNS Hosting) có địa chỉ IP trong nước; 13,52% sử dụng máy chủ chuyển giao có địa chỉ IP nước ngoài. Có 93,44% tên miền sử dụng máy chủ DNS Hosting tự dựng với địa chỉ IP trong nước và 6,65% tên miền sử dụng máy chủ DNS tự dựng với địa chỉ IP nước ngoài.



Biểu đồ 21: Thông tin máy chủ chuyển giao của tên miền “.vn”

Công ty TNHH P.A Việt Nam, Công ty Mắt Bão và Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông quốc tế FPT là 3 nhà đăng ký chiếm tỷ lệ DNSHosting cho tên miền “.vn” lớn nhất.

BẢNG 17: TỶ LỆ DNS HOSTING TÊN MIỀN .VN CỦA CÁC NHÀ ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN ".VN"

Nhà đăng ký tên miền ".vn"	Tỷ lệ DNS Hosting
Công ty Mắt Bão	31,30%
Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông quốc tế FPT	20,23%
Công ty TNHH P.A Việt Nam	17,24%
Công ty Cổ phần GMO RunSystem	7,28%
Công ty TNHH Giải pháp trực tuyến ESC	6,66%
Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa	5,70%
Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ toàn cầu GLTEC	3,21%
Công ty Điện toán và Truyền số liệu VDC	2,65%
Công ty NetNam	2,62%
Công ty Hi-tek Multimedia	1,31%
Trung tâm Viễn thông IP	1,61%
Công ty Cổ phần iNET	0,17%

5. TOP 50 TÊN MIỀN ".VN" ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT TRÊN HỆ THỐNG DNS QUỐC GIA VIỆT NAM NĂM 2015

BẢNG 18: TOP 50 TÊN MIỀN ".VN" ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT

STT	Tên miền	STT	Tên miền	STT	Tên miền
1	dantri.com.vn	18	yahoo.com.vn	35	vtvplay.vn
2	zing.vn	19	digipower.com.vn	36	haiquan.vn
3	google.com.vn	20	24h.com.vn	37	thietkewebsitengiarenhat.vn
4	vtc.vn	21	mfilm.vn	38	ants.vn
5	digipower.vn	22	vtcgame.vn	39	vdc.com.vn
6	adnetwork.vn	23	gmail.com.vn	40	fshare.vn
7	kiemhiep.com.vn	24	vccloud.vn	41	vng.vn
8	saigonnet.vn	25	dominos.vn	42	tintuc.vn
9	eclick.vn	26	vcmedia.vn	43	truykich.vn
10	cmcti.vn	27	admicro.vn	44	whitehat.vn
11	vtcebank.vn	28	360game.vn	45	baoviet.vn
12	bkavca.vn	29	lazada.vn	46	textlink.vn
13	vtcmobile.vn	30	aid.vn	47	mhbs.vn
14	123pay.vn	31	udn.vn	48	123host.vn
15	sendo.vn	32	bimson.vn	49	sacombank.com.vn
16	adtimaserver.vn	33	manhtri.vn	50	dongasaigon.vn
17	fptplay.net.vn	34	iss.edu.vn		

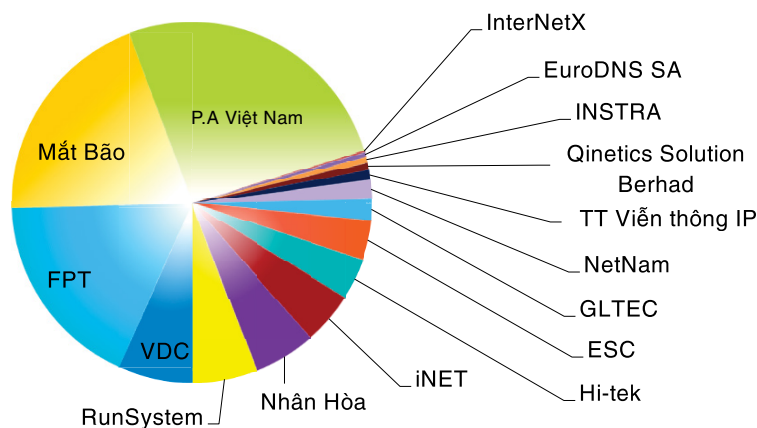


6. NHÀ ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN “.VN”

Tính đến tháng 10/2015, có 16 Nhà đăng ký tên miền .vn (trong đó có 05 Nhà đăng ký nước ngoài).



6.1 Thị phần Nhà đăng ký



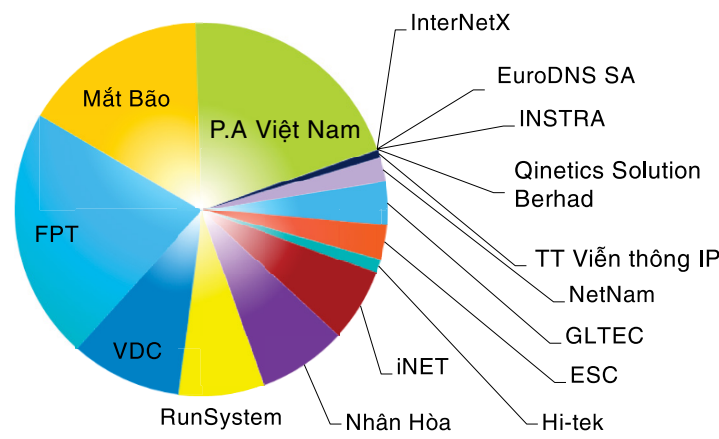
Biểu đồ 22: Thị phần tên miền giữa các Nhà đăng ký

BẢNG 19: SỐ LIỆU THỊ PHẦN TÊN MIỀN GIỮA CÁC NHÀ ĐĂNG KÝ

Nhà đăng ký	Thị phần	Nhà đăng ký	Thị phần
Công ty InternetX (InternetX)	0,22%	Công ty Cổ phần iNET (iNET)	4,72%
Công ty EuroDNS SA (EuroDNS)	0,41%	Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa (Nhân Hòa)	5,67%
Công ty INSTRA (Instra)	0,52%	Công ty Cổ phần GMO RunSystem (Run System)	5,76%
Công ty Qinetix Solution Berhad (WebNIC)	0,68%	Công ty Điện toán và Truyền số liệu VDC (VDC)	6,64%
Trung tâm Viễn thông IP (SPT)	0,86%	Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông quốc tế FPT (FPT)	18,00%
Công ty NetNam (NetNam)	1,71%	Công ty Cổ phần Mắt Bão (Mắt Bão)	19,83%
Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ toàn cầu GLTEC (GLTEC)	1,85%	Công ty TNHH P.A Việt Nam (P.A Việt Nam)	25,83%
Công ty TNHH Giải pháp trực tuyến ESC (ESC)	3,63%		
Công ty Hi-tek Multimedia (Hi-tek)	3,67%		

6.2 Thị phần Nhà đăng ký tại khu vực miền Bắc

Số liệu tên miền được đăng ký, sử dụng bởi các chủ thể có địa chỉ tại khu vực miền Bắc phân theo các Nhà đăng ký như sau:



Biểu đồ 23: Thị phần của các Nhà đăng ký tại miền Bắc

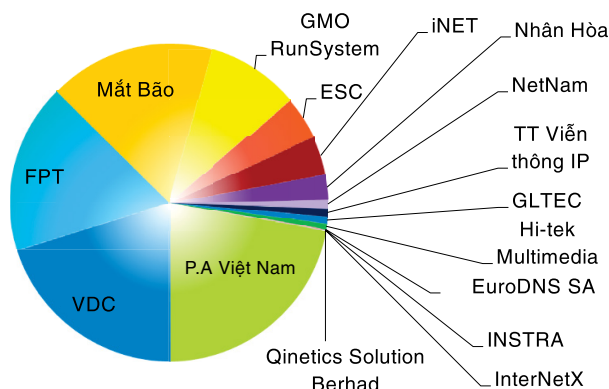
BẢNG 20: SỐ LIỆU THỊ PHẦN CỦA CÁC NHÀ ĐĂNG KÝ TẠI MIỀN BẮC

Nhà đăng ký tên miền ".vn"	Thị phần	Nhà đăng ký tên miền ".vn"	Thị phần
Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông quốc tế FPT	21,75%	Công ty TNHH Giải pháp trực tuyến ESC	3,04%
Công ty TNHH P.A Việt Nam	20,17%	Công ty NetNam	2,10%
Công ty Mắt Bão	16,14%	Công ty Hi-tek Multimedia	1,22%
Công ty Điện toán và Truyền số liệu VDC	9,70%	Trung tâm Viễn thông IP	0,77%
Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa	7,75%	Công ty INSTRA	0,02%
Công ty Cổ phần GMO RunSystem	7,42%	Công ty Qinetics Solution Berhad	0,01%
Công ty Cổ phần iNET	6,28%	Công ty EuroDNS SA	0,00%
Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ toàn cầu GLTEC	3,63%	Công ty InterNetX	0,00%

6.3 Thị phần Nhà đăng ký tại khu vực miền Trung

Số liệu tên miền được đăng ký, sử dụng bởi các chủ thể có địa chỉ tại khu vực miền Trung phân theo các Nhà đăng ký như sau:





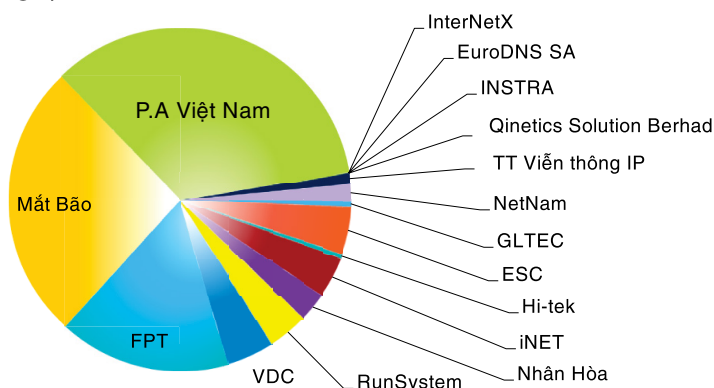
Biểu đồ 24: Thị phần của các Nhà đăng ký tại miền Trung

BẢNG 21: SỐ LIỆU THỊ PHẦN CỦA CÁC NHÀ ĐĂNG KÝ TẠI MIỀN TRUNG

Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Thị phần	Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Thị phần
Công ty TNHH P.A Việt Nam	22,16%	Công ty NetNam	0,87%
Công ty Điện toán và Truyền số liệu VDC	20,38%	Trung tâm Viễn thông IP	0,82%
Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông quốc tế FPT	17,15%	Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ toàn cầu GLTEC	0,71%
Công ty Mắt Bão	16,82%	Công ty Hi-tek Multimedia	0,55%
Công ty Cổ phần GMO RunSystem	9,52%	Công ty EuroDNS SA	0,09%
Công ty TNHH Giải pháp trực tuyến ESC	4,42%	Công ty INSTRA	0,03%
Công ty Cổ phần iNET	3,95%	Công ty InterNetX	0,00%
Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa	2,53%	Công ty Qinetics Solution Berhad	0,00%

6.4 Thị phần Nhà đăng ký tại khu vực miền Nam

Số liệu tên miền được đăng ký, sử dụng bởi các chủ thể có địa chỉ tại khu vực miền Nam phân theo các Nhà đăng ký như sau:



Biểu đồ 25: Thị phần của các Nhà đăng ký tại miền Nam

BẢNG 22: SỐ LIỆU THỊ PHẦN CỦA CÁC NHÀ ĐĂNG KÝ TẠI MIỀN NAM

Nhà đăng ký tên miền ".vn"	Thị phần	Nhà đăng ký tên miền ".vn"	Thị phần
Công ty TNHH P.A Việt Nam	34,69%	Công ty NetNam	1,58%
Công ty Mắt Bão	26,04%	Trung tâm Viễn thông IP	1,04%
Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông quốc tế FPT	16,27%	Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ toàn cầu GLTEC	0,48%
Công ty Điện toán và truyền số liệu VDC	4,50%	Công ty Hi-tek Multimedia	0,43%
Công ty TNHH Giải pháp trực tuyến ESC	4,49%	Công ty INSTRA	0,02%
Công ty Cổ phần iNET	3,88%	Công ty Qinetics Solution Berhad	0,00%
Công ty Cổ phần GMO RunSystem	3,77%	Công ty EuroDNS SA	0,00%
Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa	2,81%	Công ty InterNetX	0,00%





TÊN MIỀN TIẾNG VIỆT

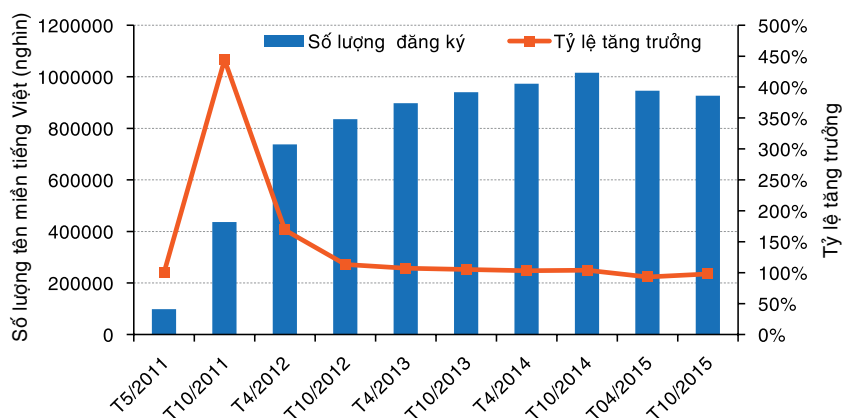
Số lượng tên miền: 926.065

Vị trí: Số 1 trên thế giới



1. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÊN MIỀN TIẾNG VIỆT (TMTV)

Năm 2014, ghi dấu TMTV đạt 1 triệu đăng ký trên hệ thống, giúp tên miền tiếng Việt đứng đầu về số lượng đăng ký tên miền đa ngữ trên toàn cầu. Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Thông tin Truyền thông về thúc đẩy sử dụng thực tế TMTV, tránh tình trạng lãng phí tài nguyên Internet, từ tháng 10/2014, bên cạnh việc đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sử dụng miễn phí TMTV bao gồm: Web Redirect (cho phép truy nhập các trang Web có sẵn của chủ thể), Web Template (cho phép tạo một Website dựa trên các giao diện có sẵn), DNS Hosting (giúp cho người sử dụng có thể tự quản lý được tên miền trên máy chủ DNS, hỗ trợ khai báo và duy trì các bản ghi dữ liệu tên miền của mình), dịch vụ chuyển giao máy chủ DNS (cho phép người dùng có thể thực hiện chuyển giao TMTV từ máy chủ DNS quốc gia về một máy chủ DNS do chủ thể tên miền tự lựa chọn), VNNIC song song triển khai chương trình thanh lọc các TMTV đã đăng ký mà không đưa vào sử dụng. Tính đến hết tháng 10/2015 tổng số TMTV đã bị thanh lọc theo diện này khoảng 180.000 tên miền, sự phát triển của TMTV đã dẫn đi vào thực chất hơn. Đồng thời, VNNIC cũng chính thức cung cấp tính năng cho phép các chủ thể đăng ký, sử dụng TMTV tự gia hạn cho các TMTV đã đăng ký sử dụng của mình. Tính đến hết tháng 10/2015 đã có hơn 8400 TMTV đã được gia hạn sử dụng.



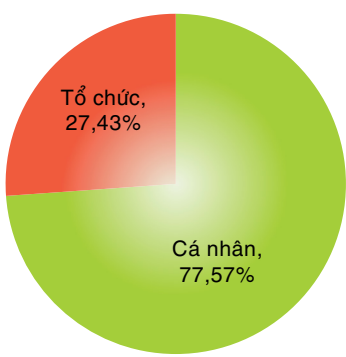
Biểu đồ 26: Tăng trưởng tên miền tiếng Việt

BẢNG 23: SỐ LIỆU TÊN MIỀN TIẾNG VIỆT LŨY KẾ QUA CÁC NĂM

Thời gian	Số lượng đăng ký	Tỷ lệ tăng trưởng
T5/2011	98.279	100%
T10/2011	436.062	444%
T4/2012	737.704	169%
T10/2012	835.872	113%
T4/2013	897.298	107%
T10/2013	940.292	105%
T4/2014	972.720	103%
T10/2014	1.015.701	104%
T04/2015	945.717	93%
T10/2015	926.065	98%

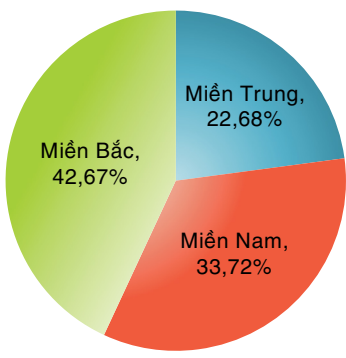
2 CƠ CẤU TMTV

2.1 Cơ cấu TMTV theo chủ thể đăng ký



Biểu đồ 27: Cơ cấu TMTV theo chủ thể đăng ký

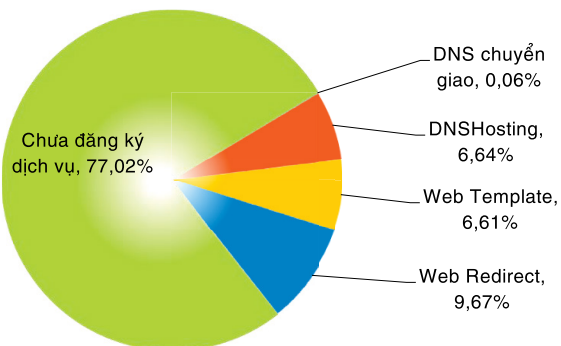
2.2 Cơ cấu TMTV theo khu vực địa lý



Biểu đồ 28: Cơ cấu TMTV theo khu vực địa lý

3. CƠ CẤU SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỦA TMTV

3.1 Phân bố sử dụng dịch vụ TMTV



Biểu đồ 29: Phân bố dịch vụ sử dụng của TMTV

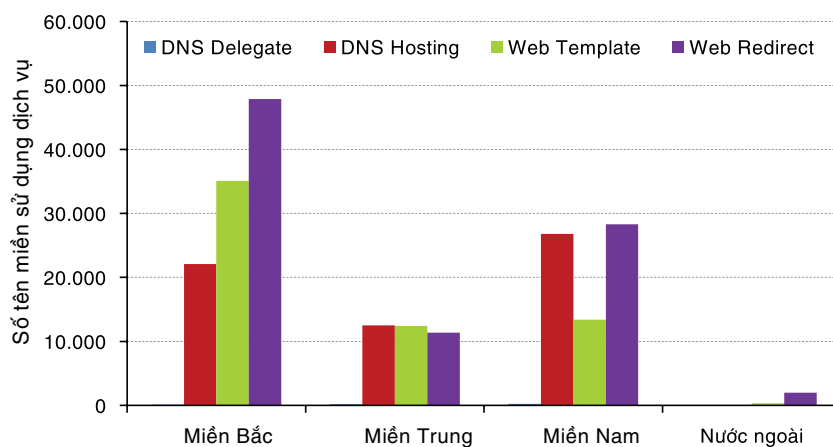
BẢNG 24: SỐ LIỆU PHÂN BỐ DỊCH VỤ SỬ DỤNG CỦA TMTV

Dịch vụ	Tỷ lệ
DNS chuyển giao	0,06%
DNSHosting	6.64%
Web Template	6.61%
Web Redirect	9,67%
Chưa đăng ký dịch vụ	77,02%



Hiện có 04 dạng dịch vụ được cung cấp miễn phí cho TMTV: Web Redirect (trỏ TMTV tới một Website có sẵn), WebTemplate (tạo Web theo mẫu miễn phí) được cung cấp bởi Nhà đăng ký Hi-tek, DNS Hosting (sử dụng DNS miễn phí của VNNIC) và DNS Delegate (chuyển giao TMTV về máy chủ của người sử dụng). Tuy tỷ lệ sử dụng TMTV còn thấp, chiếm khoảng 23% nhưng cũng đã tăng đáng kể so với tỷ lệ 16% của 2014.

3.2 Lượng sử dụng dịch vụ TMTV phân theo khu vực địa lý



Biểu đồ 30: Lượng sử dụng dịch vụ TMTV phân theo khu vực địa lý

BẢNG 25: LƯỢNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ TMTV PHÂN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Loại dịch vụ	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Nước ngoài
DNS Delegate	94	184	244	0
DNS Hosting	22.104	12.520	26.791	34
Web Template	35.076	12.410	13.396	303
Web Redirect	47.882	11.345	28.315	1.981

4. TOP 50 TMTV ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT TRÊN HỆ THỐNG DNS QUỐC GIA VIỆT NAM NĂM 2015

BẢNG 26: TOP 50 TMTV ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT NĂM 2015

STT	Tên miền	STT	Tên miền
1	ảnhdep.vn	7	tâmlytre.vn
2	ảnhdep.vn	8	tinapplechính.vn
3	mỹphẩmsakura.vn	9	điểmthimới.vn
4	xedepymahama.vn	10	cáchchăm sóc bé.vn
5	trung tâm giasu tháinguyen.vn	11	xesoyamaha.vn
6	chípmon.vn	12	cảnhộthesunavenue.vn

STT	Tên miền	STT	Tên miền
13	phápthuật.vn	32	xetaycôn5số.vn
14	jomootháinguyên.vn	33	xe-rước-dầu.vn
15	baodaiphonechính hãng.vn	34	tâm lý mẹ bầu.vn
16	anviênonline.vn	35	hội-quán-ăn-uống.vn
17	nguyễnhảionline.vn	36	càiwín8.vn
18	việclàm tiếng nhật.vn	37	phép-màu.vn
19	báo123.vn	38	xeduyamaha.vn
20	điểmthimớinhất.vn	39	anh hùng thiếuniên.vn
21	bệnhcao huyết áp115.vn	40	du lịch he.vn
22	cây cảnh hoàng giáp.vn	41	dietcôntrung.vn
23	otogiá rẻ.vn	42	giasutn1.vn
24	quáncafebụi.vn	43	hoàngkha.vn
25	làm đẹp nhũ thénào.vn	44	trị nám và tàn nhang hiệu quả.vn
26	siêu xe hàng khủng.vn	45	văn hóa đông dương.vn
27	giá thú mualaptop.vn	46	dọn-nhà-trọn-gói.vn
28	diadiem ăn uống.vn	47	công-thức-nấu-ăn.vn
29	khóa chống trộm xe máy tốt nhất.vn	48	chơi với bé.vn
30	hài360.vn	49	chuẩn bị có con.vn
31	nhập hội.vn	50	bổmẹnuôi con.vn



TÊN MIỀN QUỐC TẾ SỬ DỤNG TẠI VIỆT NAM

Tên miền quốc tế là tên miền các cấp dưới tên miền chung cấp cao nhất (gTLD) và tên miền các cấp dưới tên miền quốc gia cấp cao nhất (ccTLD), ngoài tên miền quốc gia Việt Nam.

Phần nội dung này của báo cáo phân tích các chỉ số về cơ cấu và sử dụng tên miền quốc tế của người sử dụng Internet tại Việt Nam trên cơ sở phân tích, thống kê số lượng và thông tin truy vấn tên miền quốc tế qua hệ thống máy chủ tên miền đệm - DNS Cache, phục vụ cho truy vấn của người sử dụng Internet Việt Nam do VNNIC quản lý.

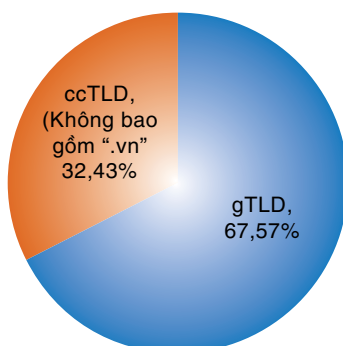


1. CHỈ SỐ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC TẾ CỦA CHỦ THỂ VIỆT NAM

Phân tích dữ liệu truy vấn của người sử dụng Internet Việt Nam đối với các tên miền quốc tế trong năm 2015 cho thấy các chỉ số sau đây:

1.1 Cơ cấu tên miền quốc tế

1.1.1 Tỷ lệ giữa tên miền gTLD và tên miền ccTLD khác “.vn”



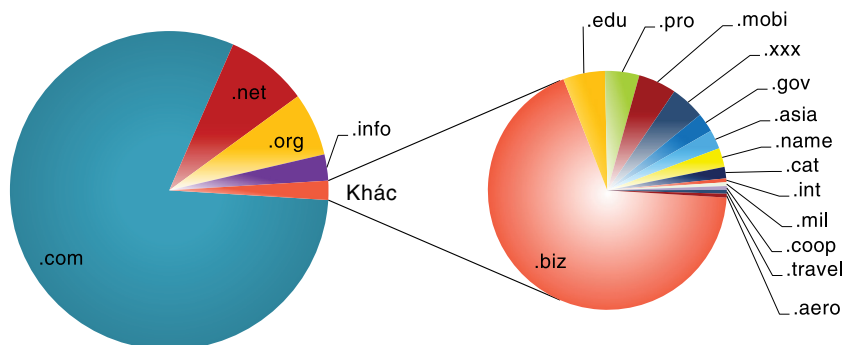
Biểu đồ 31: Tỷ lệ tên miền gTLD và ccTLD khác “.vn”

BẢNG 27: SỐ LIỆU TỶ LỆ TÊN MIỀN GTLD VÀ CCTLD KHÁC “.VN”

Tên miền	gTLD	ccTLD quốc tế (không bao gồm “.vn”)
Tỷ lệ	67,57%	32,43%

1.1.2 Cơ cấu truy vấn theo đuôi tên miền gTLD

Trong năm 2013, tên miền dưới “.com” chiếm tỷ lệ tuyệt đối trong số liệu truy vấn tên miền quốc tế, chiếm 80,45%. Tiếp theo là các tên miền “.net”, “.org”, “.info”, “.biz”. Năm 2014, các tên miền cấp cao dùng chung mới (new gTLD) như “.xyz”, “.berlin” ... được các tổ chức quản lý tên miền quốc tế đưa vào cấp phát, quảng bá rầm rộ. Năm 2015, tên miền new gTLD tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên tỉ trọng truy vấn các tên miền này từ người sử dụng Internet Việt Nam chưa đáng kể.



Biểu đồ 32: Cơ cấu truy vấn tên miền gTLD theo các đuôi

BẢNG 28: SỐ LIỆU CƠ CẤU TRUY VẤN TÊN MIỀN GTLD THEO CÁC ĐUÔI

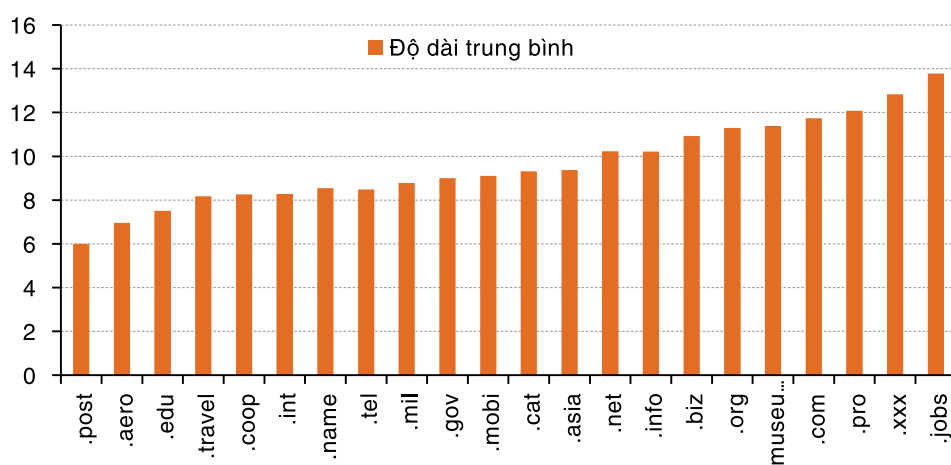
Đuôi tên miền	Tỷ lệ truy vấn	Đuôi tên miền	Tỷ lệ truy vấn
.com	80,60%	.gov	0,05%
.net	8,38%	.asia	0,05%
.org	6,42%	.name	0,05%
.info	2,66%	.cat	0,03%
.biz	1,32%	.int	0,01%
.edu	0,11%	.mil	0,01%
.pro	0,09%	.coop	0,01%
.mobi	0,10%	.travel	0,01%
.xxx	0,09%	.aero	0,01%

1.1.3 Thống kê truy vấn tên miền ccTLD

BẢNG 29: TOP20 CÁC CCTLD KHÁC “.VN” ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT TẠI VIỆT NAM

STT	Quốc gia	Mã ccTLD	Số tên miền truy vấn	STT	Quốc gia	Mã ccTLD	Số tên miền truy vấn
1	Russia	.ru	1.065.821	11	France	.fr	177.020
2	Germany	.de	592.394	12	England	.uk	145.817
3	United States	.us	427.961	13	Switzerland	.ch	136.798
4	China	.cn	308.755	14	European Union	.eu	130.321
5	Australia	.au	296.416	15	Kazakhstan	.kz	120.674
6	Netherlands	.nl	275.423	16	Colombia	.co	112.861
7	Italy	.it	267.444	17	Denmark	.dk	109.236
8	Poland	.pl	266.224	18	Czech Repulic	.cz	99.022
9	Brazil	.br	218.693	19	Span	.es	97.440
10	Canada	.ca	206.948	20	Sweden	.se	94.812

1.2 Độ dài trung bình của tên miền quốc tế được truy vấn



Biểu đồ 33: Độ dài trung bình tên miền quốc tế truy vấn trên hệ thống

BẢNG 30: SỐ LIỆU ĐỘ DÀI TRUNG BÌNH TÊN MIỀN QUỐC TẾ TRUY VẤN TRÊN HỆ THỐNG

Đuôi tên miền	Độ dài trung bình	Đuôi tên miền	Độ dài trung bình
.post	6,000	.cat	9,308
.aero	6,959	.asia	9,374
.edu	7,513	.net	10,224
.travel	8,173	.info	10,223
.coop	8,264	.biz	10,928
.int	8,279	.org	11,300
.name	8,550	.museum	11,380
.tel	8,479	.com	11,742
.mil	8,774	.pro	12,085
.gov	9,005	.xxx	12,842
.mobi	9,107	.jobs	13,78

1.3 Top 50 tên miền quốc tế được truy vấn nhiều nhất trong năm 2015

BẢNG 31: TOP 50 TÊN MIỀN QUỐC TẾ ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT TRONG NĂM 2015

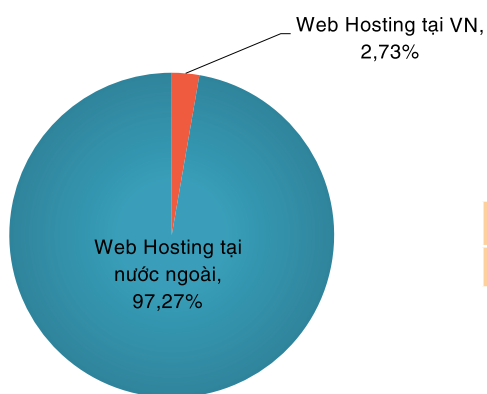
STT	Tên miền	STT	Tên miền	STT	Tên miền
1	google.com	18	hotmail.com	34	vnexpress.net
2	akadns.net	19	googlevideo.com	35	tp-link.com
3	facebook.com	20	googleapis.com	36	garenanow.com
4	akamaihd.net	21	zapro.org	37	avast.com
5	akamai.net	22	googleusercontent.com	38	dyndns.org
6	akamaiedge.net	23	live.net	39	mailshell.net
7	amazonaws.com	24	psg.com	40	w3.org
8	apple.com	25	clashofclans.com	41	tplink.com
9	yahoo.com	26	twitter.com	42	msn.com
10	cloudapp.net	27	google-analytics.com	43	ieee.org
11	doubleclick.net	28	skype.net	44	aol.com
12	youtube.com	29	baomoi.com	45	opera.com
13	gstatic.com	30	live.com	46	googleadservices.com
14	thegioicongso.com	31	gmail.com	47	flurry.com
15	kaspersky.com	32	sina.com	48	parse.com
16	cloudfront.net	33	kismobile.com	49	dhs.gov
17	microsoft.com			50	blackberry.com

2. TỶ LỆ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VÀ CHỈ SỐ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRONG NƯỚC CHO TÊN MIỀN QUỐC TẾ

2.1 Tỷ lệ có dịch vụ của tên miền quốc tế

2.1.1 Dịch vụ Web Hosting

Trong số các Website tên miền quốc tế hoạt động, tỷ lệ cung cấp dịch vụ trong nước cho tên miền quốc tế thấp hơn tỷ lệ cung cấp dịch vụ của nước ngoài cho tên miền “.vn”. Các chỉ số cung cấp dịch vụ trong nước cho tên miền quốc tế được phân tích chi tiết hơn trong phần sau của báo cáo này.

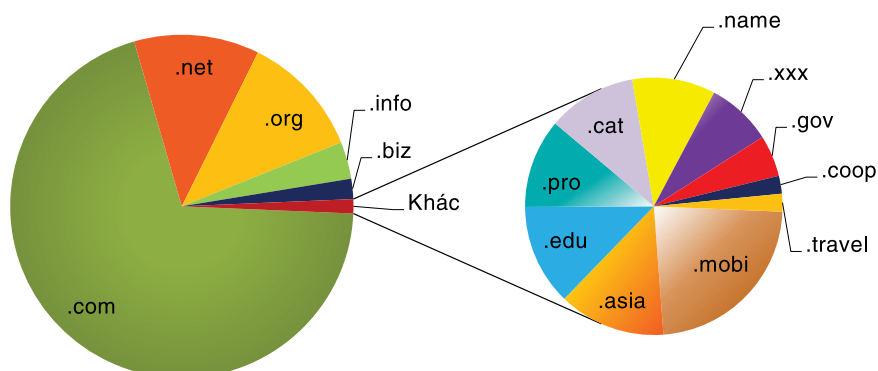


BẢNG 32: SỐ LIỆU TỶ LỆ CÓ WEBSITE CỦA TÊN MIỀN QUỐC TẾ

Tên miền có WebHosting tại Việt Nam	2,73%
Tên miền có Webhosting tại nước ngoài	97,27%

Biểu đồ 34: Tỷ lệ sử dụng dịch vụ Web Hosting

Phân tích theo đuôi tên miền cấp cao dùng chung, Website với tên miền “.com” có tỷ lệ truy vấn lớn nhất, chiếm 69.85%. Tiếp đến là các đuôi tên miền “.net”, “.org”, “.edu”.



Biểu đồ 35: Các đuôi tên miền quốc tế có Website được truy vấn nhiều nhất



BẢNG 33: SỐ LIỆU CÁC ĐUÔI TÊN MIỀN QUỐC TẾ CÓ WEBSITE ĐƯỢC TRUY VẤN NHIỀU NHẤT

Đuôi tên miền	Tỷ lệ truy vấn	Đuôi tên miền	Tỷ lệ truy vấn
.com	69,85%	.pro	0,15%
.net	11,79%	.cat	0,15%
.org	11,62%	.name	0,14%
.info	3,49%	.xxx	0,11%
.biz	1,91%	.gov	0,07%
.mobi	0,31%	.coop	0,03%
.asia	0,18%	.travel	0,03%
.edu	0,17%		

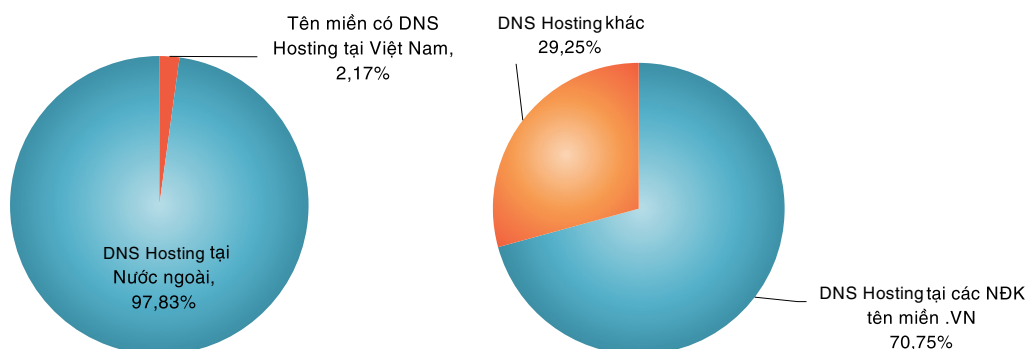
Khảo sát việc cung cấp dịch vụ Web Hosting cho các tên miền quốc tế tại Việt Nam cho thấy VNPT, FPT và PA Việt Nam là 3 đơn vị dẫn đầu về thị phần trong lĩnh vực này.

BẢNG 34: TOP 20 DOANH NGHIỆP (THÀNH VIÊN ĐỊA CHỈ IP CỦA VNNIC)
CÓ THỊ PHẦN WEB HOSTING TÊN MIỀN QUỐC TẾ NHIỀU NHẤT

STT	Tên mạng thành viên địa chỉ	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam VNPT	23,81%
2	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	18,66%
3	Công ty TNHH P.A Việt Nam	14,14%
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ dữ liệu Trực tuyến ODS	12,79%
5	Công ty TNHH Viettel - CHT	4,56%
6	Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa	4,41%
7	Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung	3,46%
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC	3,07%
9	Công ty TNHH Siêu dữ liệu trực tuyến Super Data	2,26%
10	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ Tầm nhìn mới VDATA	2,06%
11	Tập đoàn Viễn thông Quân đội - Viettel	1,90%
12	Công ty Cổ phần Net Nam	1,59%
13	Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu toàn cầu GDS	1,39%
14	Công ty TNHH Một thành viên TM DV Cuộc sống mới New Life	1,05%
15	Công ty Cổ phần Truyền thông Hanel	0,98%
16	Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền Thông DTS	0,68%
17	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải Pháp Việt VHOST	0,47%
18	Công ty TNHH FIBO	0,42%
19	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn SPT	0,39%
20	Khác	1,90%

2.1.2 DNS Hosting

Hầu hết các tên miền quốc tế được người sử dụng Internet tại Việt Nam truy vấn qua hệ thống DNS đệm đều sử dụng máy chủ DNS Hosting có địa chỉ IP tại nước ngoài, chỉ có 2,17% trong số đó sử dụng địa chỉ IP do Việt Nam quản lý, trong đó số các máy chủ DNS Hosting của các Nhà đăng ký tên miền “.vn” chỉ chiếm khoảng 30%.



Biểu đồ 36: Thông tin máy chủ chuyển giao của tên miền quốc tế

BẢNG 35: SỐ LIỆU MÁY CHỦ CHUYỂN GIAO CỦA TÊN MIỀN QUỐC TẾ

Tên miền có DNS Hosting tại Việt Nam	2,17%	DNS Hosting tại các NĐK tên miền .VN	70,75%
		DNS Hosting khác	29,25%
DNS Hosting tại Nước ngoài	97,83%		

Năm 2014, 03 Nhà đăng ký tên miền “.vn” trong nước có số lượng DNS Hosting cho tên miền quốc tế nhiều nhất là Công ty TNHH P.A Việt Nam (35,35%), Công ty Mắt Bão (18,59%) và Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông quốc tế FPT (9,00%). Năm 2015, Công ty Cổ phần GMO RunSystem được thống kê đứng thứ 2 trong bảng xếp hạng này.

BẢNG 36: TỶ LỆ DNS HOSTING TÊN MIỀN QUỐC TẾ CỦA CÁC NHÀ ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN “.VN”

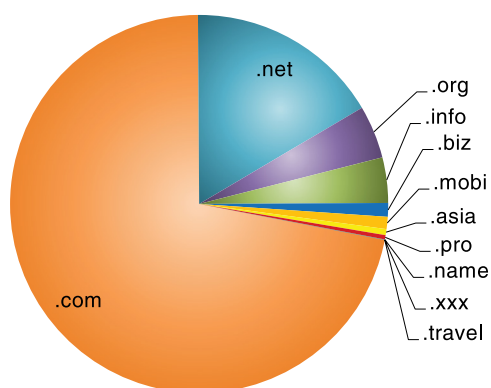
STT	Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH P.A Việt Nam	29,49%
2	Công ty Cổ phần GMO RunSystem	24,35%
3	Công ty Mắt Bão	14,67%
4	Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông quốc tế FPT	13,98%
5	Công ty TNHH Giải pháp trực tuyến ESC	10,05%
6	Công ty NetNam	1,99%
7	Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa	1,88%
8	Công ty Hi-tek Multimedia	1,23%



STT	Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Tỷ lệ
9	Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ toàn cầu GLTEC	1,08%
10	Công ty Điện toán và Truyền số liệu VDC	0,89%
11	Trung tâm Viễn thông IP	0,38%
12	Công ty Cổ phần iNET	0,00%

2.2 Thống kê sử dụng dịch vụ của tên miền gTLD theo các đuôi

Phân tích riêng đối với tên miền quốc tế dùng chung (gTLD), kết hợp cả hai dịch vụ Web Hosting, DNS Hosting cho thấy tỷ lệ các đuôi tên miền có sử dụng dịch vụ cung cấp tại Việt Nam như sau:



Biểu đồ 37: Tỷ lệ đuôi tên miền được sử dụng dịch vụ tại Việt Nam

BẢNG 37: SỐ LIỆU TỶ LỆ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỦA TÊN MIỀN GTLD THEO CÁC ĐUÔI

Đuôi tên miền	Tỷ lệ
.com	71,85%
.net	16,61%
.org	4,53%
.info	3,88%
.biz	1,17%
.mobi	1,04%
.asia	0,52%
.pro	0,36%
.name	0,03%
.xxx	0,01%
.travel	0,01%

ĐỊA CHỈ IP, SỐ HIỆU MẠNG (ASN)

Số lượng IPv4:

15.758.080

Vị trí IPv4:

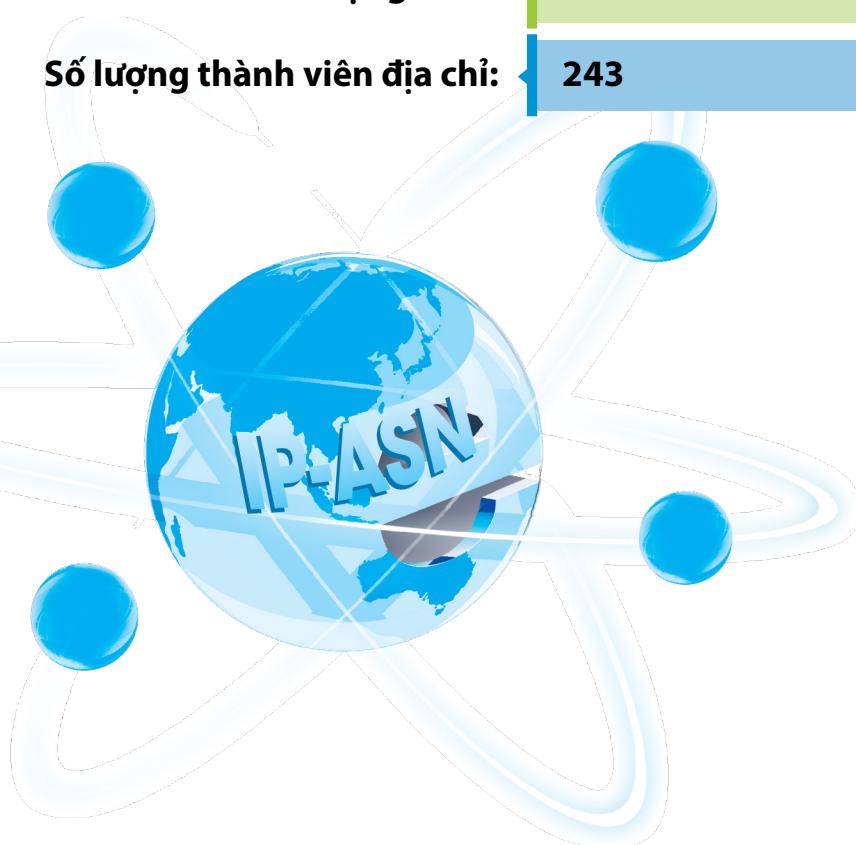
**Số 2 Đông Nam Á, số 8 châu Á
Số 28 thế giới**

Số lượng IPv6:

21 khối /32 và 28 khối /48

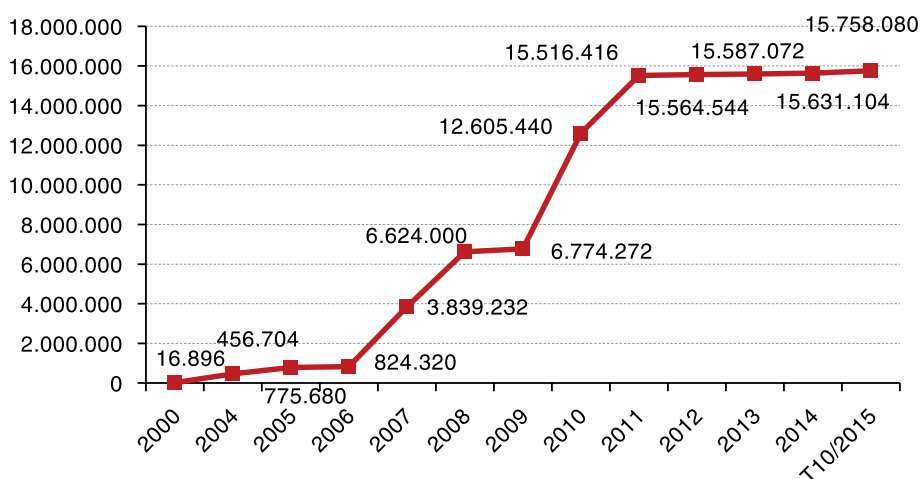
Số lượng thành viên địa chỉ:

243



1. ĐỊA CHỈ IPv4

1.1 Tăng trưởng địa chỉ IPv4 của Việt Nam qua các năm



Biểu đồ 38: Tăng trưởng địa chỉ IPv4 qua các năm

Với tốc độ phát triển của Internet Việt Nam, nhu cầu sử dụng địa chỉ trong các doanh nghiệp ngày càng tăng. Từ năm 2000, khi VNNIC tiếp quản vai trò đầu mối xin cấp IP/ASN từ VNPT, số lượng địa chỉ IPv4 của Việt Nam liên tục tăng qua các năm. Đặc biệt là giai đoạn tăng trưởng mạnh nhất của IPv4 Việt Nam là từ năm 2006 đến năm 2011. Từ con số khiêm tốn 16.896 địa chỉ IPv4, lượng địa chỉ của Việt Nam tăng lên mốc 1 triệu địa chỉ vào năm 2007, 10 triệu địa chỉ vào năm 2010. Đến nay, địa chỉ IPv4 của Việt Nam đã đạt được 15.758.080 địa chỉ, đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á, đứng thứ 8 khu vực châu Á và đứng thứ 28 trong các quốc gia có nhiều địa chỉ IPv4 nhất trên thế giới.

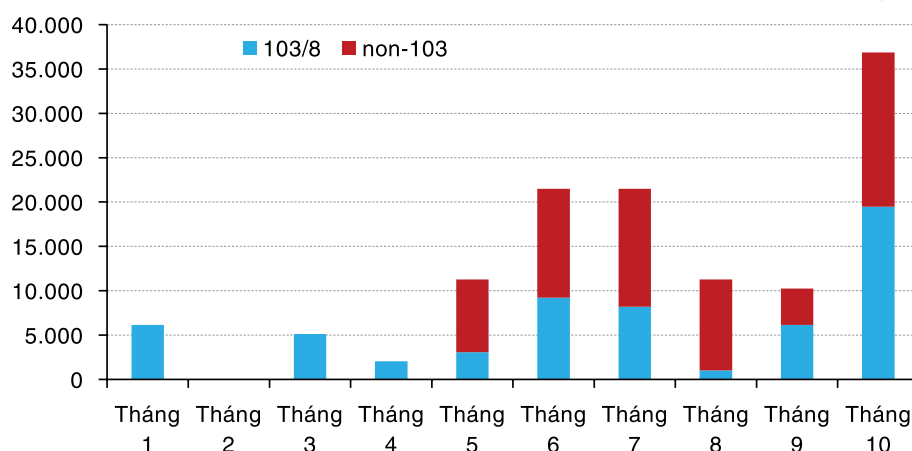
1.2 Cơ cấu cấp, phân bổ địa chỉ IPv4

Đầu năm 2015, VNNIC chính thức triển khai chính sách cấp phát bổ sung IPv4 cho các tổ chức tại Việt Nam theo chính sách chung của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Do đó, trong giai đoạn cạn kiệt IPv4, mỗi tổ chức sẽ được xét cấp phát tối đa 02 khối /22, trong đó 01 khối địa chỉ IPv4 cấp phát từ khối 103/8 cuối cùng của APNIC và 01 khối xét cấp phát từ khối IPv4 do IANA tái phân bổ cho APNIC.

Sau 6 tháng triển khai chính sách cấp phát bổ sung IPv4, VNNIC đã tiếp nhận và xử lý 52 yêu cầu cấp phát /22 từ khối địa chỉ do IANA tái phân bổ cho APNIC trong tổng số 89 đề nghị cấp IPv4.

Theo tốc độ tăng trưởng IPv4 hàng năm, bình quân mỗi năm sẽ có khoảng 30 - 40 khối /22 địa chỉ IPv4 được cấp, phân bổ. Nhờ triển khai chính sách mới, số lượng địa chỉ IPv4 của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2015 tăng thêm 124 khối /22 địa chỉ IPv4.

CƠ CẤU CẤP PHÁT IPV4 TỪ KHỐI 103/8 VÀ TỪ KHỐI IANA TÁI PHÂN BỐ CHO APNIC (NON-103)



Biểu đồ 39: Cơ cấu cấp IPv4 từ khối 103/8 và từ khối non-103/8

Từ tháng 5 năm 2015, chính sách cấp phát bổ sung IPv4 từ khối non-103 được chính thức triển khai tại Việt Nam. Nhìn chung, nhu cầu về IPv4 chưa có dấu hiệu giảm và tỷ lệ phân bổ IPv4 từ chính sách cấp phát bổ sung vẫn chiếm đa phần liên tục trong 6 tháng triển khai.

1.3 Xếp hạng tài nguyên địa chỉ IPv4 của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới

Theo thống kê số lượng địa chỉ IPv4, Việt Nam đứng vị trí thứ 2 khu vực Đông Nam Á, thứ 8 trong khu vực châu Á và đứng thứ 28 trên thế giới về số lượng địa chỉ IPv4. So với cùng kỳ năm trước, mặc dù lượng địa chỉ IPv4 của Việt Nam đã tăng, tỷ lệ IPv4 của Việt Nam trên IPv4 toàn cầu tăng từ 0,36% lên 0,37%, tuy nhiên, thứ hạng của Việt Nam đã bị tụt 2 bậc so với năm 2014.

BẢNG 38: BẢNG XẾP HẠNG 30 QUỐC GIA CÓ LƯỢNG ĐỊA CHỈ IPV4 CAO NHẤT TRÊN THẾ GIỚI
(Nguồn <http://potaroo.net>)

STT	Mã quốc gia/Vùng lãnh thổ	Tổng số địa chỉ IPv4 được cấp	Tỷ lệ trên toàn bộ không gian IPv4 toàn cầu
1	Hoa Kỳ	1.614.906.368	37,6%
2	Trung Quốc	335.890.688	7,82%
3	Nhật Bản	203.121.152	4,73%
4	Vương quốc Anh	123.020.056	2,86%
5	Đức	118.580.864	2,76%
6	Hàn Quốc	112.379.648	2,62%
7	Brazil	81.715.712	1,90%
8	Pháp	79.506.736	1,85%
9	Canada	73.014.272	1,7%
10	Italy	53.721.920	1,25%
11	Australia	48.688.448	1,13%

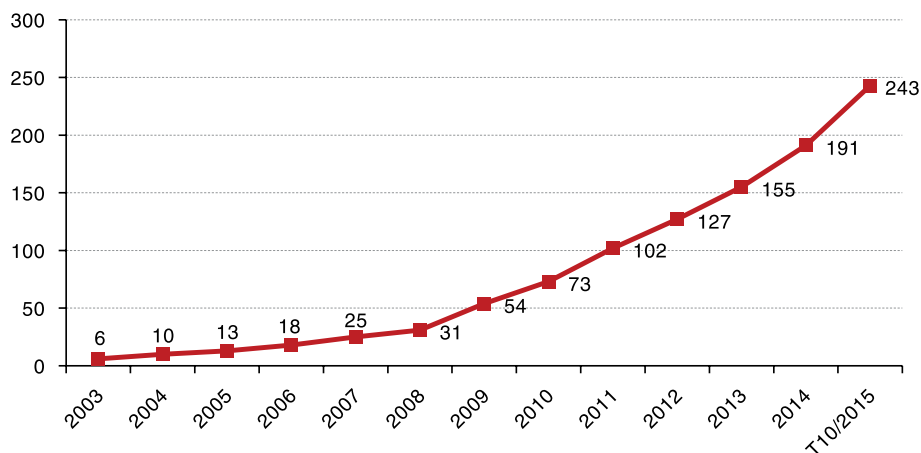


STT	Mã quốc gia/Vùng lãnh thổ	Tổng số địa chỉ IPv4 được cấp	Tỷ lệ trên toàn bộ không gian IPv4 toàn cầu
12	Hà Lan	45.937.376	1,07%
13	Nga	45.512.192	1,06%
14	Ấn Độ	37.435.648	0,87%
15	Đài Loan	35.478.744	0,83%
16	Thụy Điển	29.855.080	0,69%
17	Tây Ban Nha	29.450.304	0,69%
18	Mexico	28.797.696	0,67%
19	Bỉ	28.427.648	0,66%
20	Nam Phi	26.487.296	0,62%
21	Ba Lan	20.607.560	0,48%
22	Thụy Sĩ	19.828.664	0,46%
23	Argentina	18.902.784	0,44%
24	Indonesia	17.773.568	0,41%
25	Âi Cập	17.320.192	0,40%
26	Colombia	17.269.760	0,40%
27	Thổ Nhĩ Kỳ	16.366.336	0,38%
28	Việt Nam	15.758.080	0,37%
29	Na Uy	15.683.984	0,37%
30	Phần Lan	13.620.480	0,32%

**BẢNG 39: BẢNG XẾP HẠNG SỐ LƯỢNG ĐỊA CHỈ IPv4 CỦA CÁC QUỐC GIA
KHU VỰC ĐÔNG NAM Á** (Nguồn: <http://Potaroo.net>)

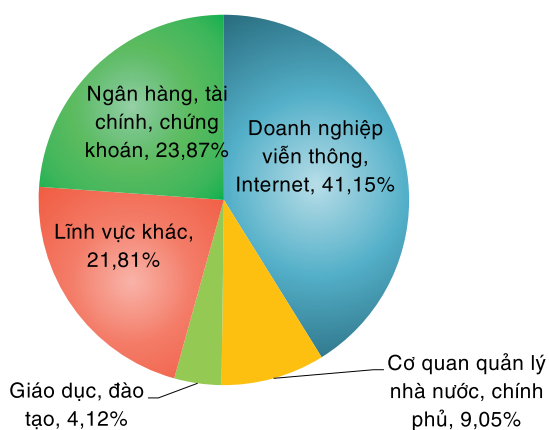
STT	Tên quốc gia	Số lượng địa chỉ
1	Indonesia	17.773.568
2	Việt Nam	15.758.080
3	Thái Lan	8.937.472
4	Malaysia	6.653.696
5	Singapore	6.311.936
6	Philippines	5.423.616
7	Campuchia	271.104
8	Brunei	204.288
9	Lào	65.280
10	Myanmar	46.848
11	Đông Timo	12.544

1.4 Thành viên địa chỉ IP



Biểu đồ 40: Tăng trưởng số lượng thành viên địa chỉ qua các năm

Cùng với sự phát triển của Internet, nhu cầu về sử dụng địa chỉ IP của các tổ chức ngày càng cao. Trong các năm qua, số lượng thành viên địa chỉ tăng liên tục, bình quân tăng thêm 30-40 thành viên mới mỗi năm. Trong 10 tháng đầu năm 2015, VNNIC có thêm 52 thành viên mới, nâng tổng số các tổ chức có IP độc lập tại Việt Nam lên 243 thành viên.



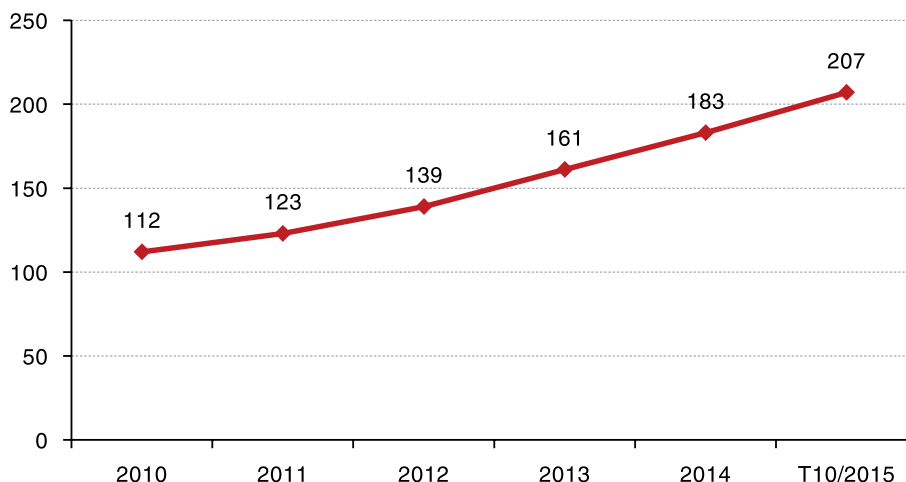
Biểu đồ 41: Cơ cấu thành viên địa chỉ

Trong 243 thành viên địa chỉ, khối doanh nghiệp viễn thông và Internet vẫn luôn chiếm tỉ trọng cao nhất 41,15% và tăng nhẹ lên so với cùng kỳ năm ngoái (năm 2014, tỉ trọng khối doanh nghiệp viễn thông và Internet chiếm 41%). Do đó, vùng tài nguyên IPv4 mà khối lĩnh vực này nắm giữ vẫn chiếm tỷ lệ áp đảo, trên 98% tổng số địa chỉ IPv4 của Việt Nam.

2. SỐ HIỆU MẠNG (ASN)

Theo cơ chế cấp phát ASN theo từng khối AS (as-block), hiện tại, tổng số ASN của Việt Nam là 266 số hiệu mạng, bao gồm 156 ASN 2 byte và 110 ASN 4 byte.





Biểu đồ 42: Tổng số hiệu mạng đang sử dụng tại Việt Nam

Trong quá trình quản lý và phân bổ IP, phần lớn các thành viên địa chỉ có nhu cầu đăng ký ASN và đã được cấp phát. Cụ thể, trong 10 tháng đầu năm 2015, có 24 tổ chức được cấp phát ASN, nâng tổng số ASN đang được cấp cho thành viên là 207 số hiệu mạng.

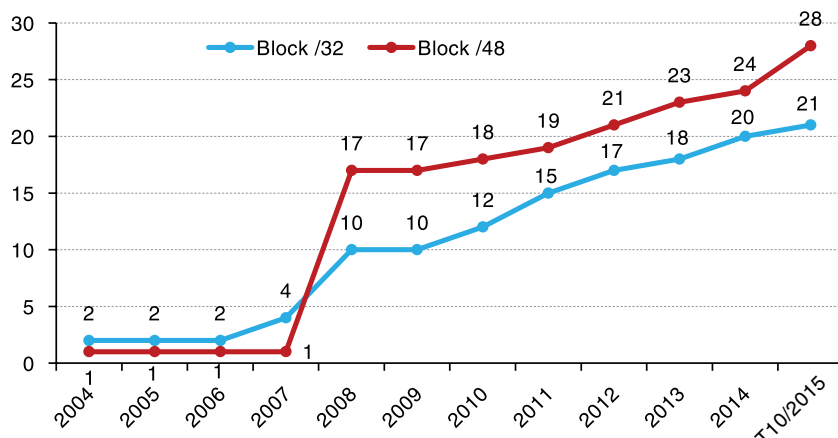
3. THÚC ĐẨY TRIỂN KHAI IPV6 TẠI VIỆT NAM

3.1 Một số hoạt động thúc đẩy IPv6 năm 2015

06/5/2015	Tổ chức Hội thảo “Ngày IPv6 Việt Nam - Triển khai IPv6 cho mạng di động băng rộng”.
Tháng 7/2015	Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia tổ chức các chương trình làm việc với doanh nghiệp ISP, doanh nghiệp di động và doanh nghiệp cung cấp nội dung.
16/7/2015	VNNIC phối hợp với VIA tổ chức chương trình đào tạo IPv6 cho các nhà quản lý.
27/7/2015	Văn phòng TW Đảng và Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia phối hợp tổ chức tập huấn triển khai IPv6.
15/9/2015	VNNIC đào tạo IPv6 cho các Sở ban ngành tỉnh Quảng Ninh.

3.2 Tình hình đăng ký địa chỉ IPv6

Năm 2004, Việt Nam đã được phân bổ nhưng dải địa chỉ IPv6 đầu tiên cho VNNIC và VNPT. Sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Chỉ thị số 03/2008/CT-BTTTT ngày 06/5/2008 về việc thúc đẩy sử dụng địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 ở Việt Nam, số lượng vùng tài nguyên IPv6 tăng vượt bậc. Các doanh nghiệp ISP khác tiếp tục nhận đăng ký tài nguyên IPv6 như Viettel, NetNam, Hanoi Telecom...

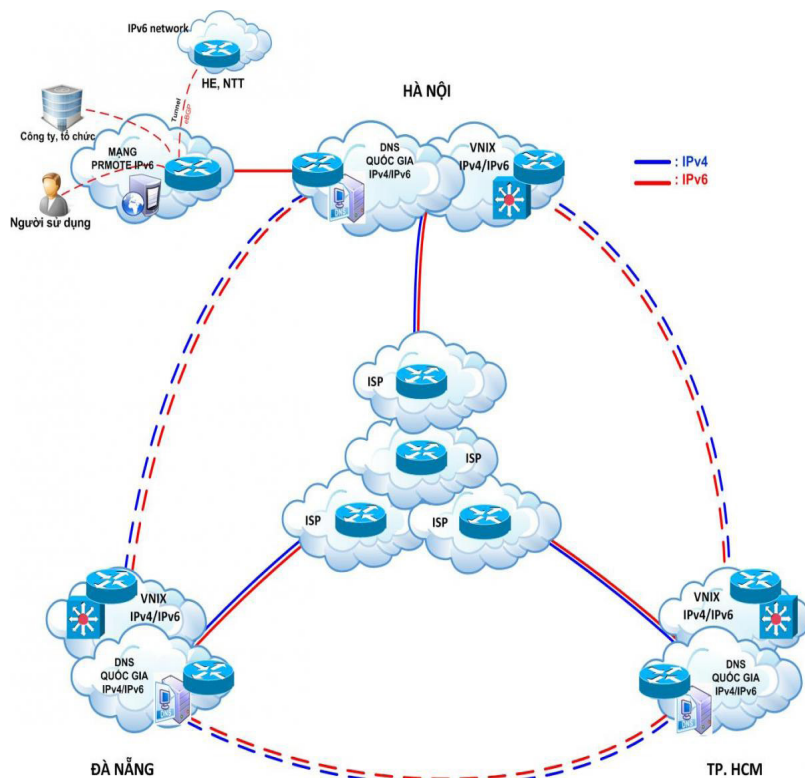


Biểu đồ 43: Tình hình đăng ký tài nguyên IPv6 qua các năm

Từ thời điểm đó đến nay, tổng vùng IPv6 của Việt Nam tăng đều đặn và đạt 21 khối /32 và 28 khối /48 IPv6 vào tháng 10/2015, trong đó, hầu hết các ISP lớn đều đã được phân bổ đủ lượng IPv6 để triển khai dịch vụ.

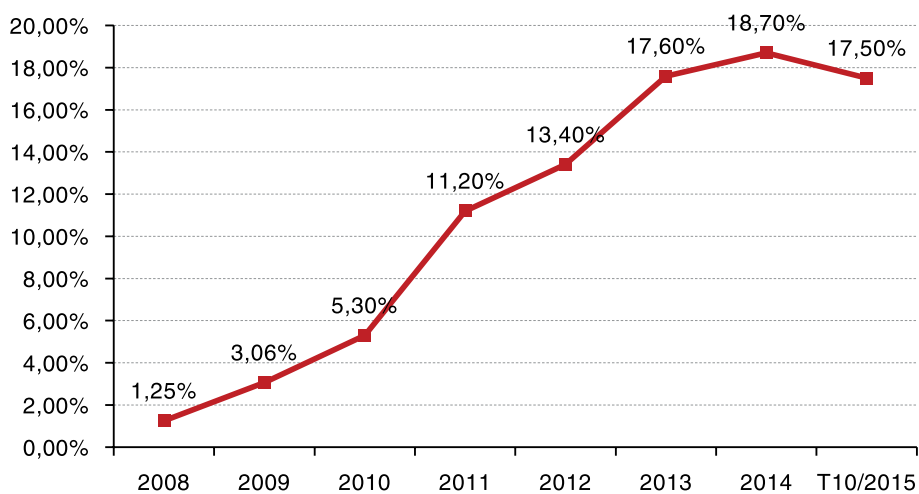
3.3 Mạng IPv6 Quốc gia

Mạng IPv6 Quốc gia chính thức khai trương vào ngày 06/5/2013 nhân sự kiện Ngày IPv6 Việt Nam. Mạng IPv6 Quốc gia bao gồm: Mạng DNS quốc gia và Mạng VNIX kết nối IPv4/IPv6.



Biểu đồ 44: Sơ đồ mạng IPv6 Quốc gia Việt Nam

Mạng IPv6 quốc gia đang được duy trì với 10 ISP kết nối tới hệ thống VNIX trong nước và hàng chục hướng kết nối đi quốc tế.



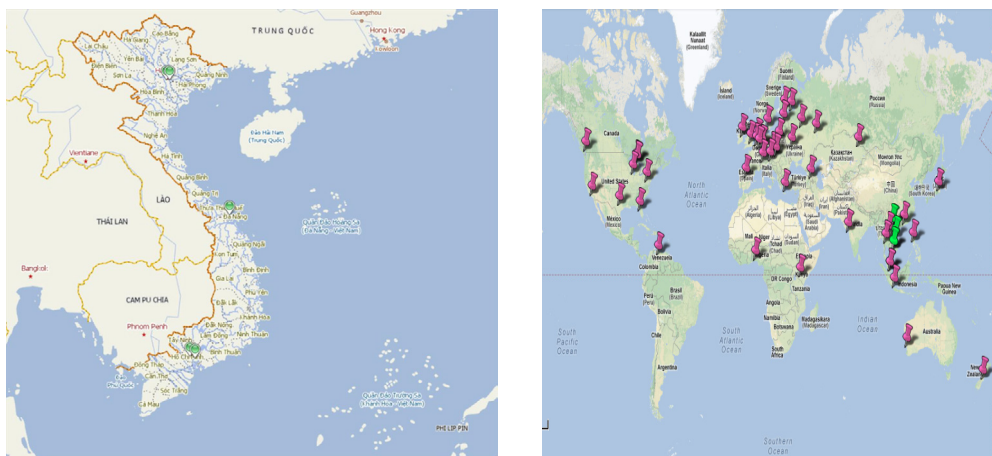
Biểu đồ 45: Tỷ lệ truy vấn bản ghi AAAA (IPv6) trên hệ thống máy chủ DNS quốc gia

HỆ THỐNG MÁY CHỦ TÊN MIỀN QUỐC GIA “.VN”



Hệ thống máy chủ tên miền DNS (Domain Name System) đóng vai trò dẫn đường trên Internet, được coi là một hạ tầng lõi trọng yếu của hệ thống Internet toàn cầu, là trái tim của mạng Internet. Trên hệ thống DNS duy trì cơ sở dữ liệu ánh xạ giữa tên miền và địa chỉ IP tương ứng.

Hệ thống DNS quốc gia “.vn” được quản lý, đảm bảo bởi 07 cụm máy chủ DNS (05 cụm trong nước và 02 cụm tại nước ngoài) đặt tại hơn 70 điểm khác nhau trên toàn thế giới, sử dụng các công nghệ mới nhất như công nghệ định tuyến địa chỉ Anycast, công nghệ cân bằng tải, công nghệ IPv6.



Biểu đồ 46: Phân bố hệ thống máy chủ tên miền quốc gia “.vn”

Truy vấn tên miền “.vn” từ phía người dùng trên khắp thế giới sẽ thực hiện rất nhanh qua máy chủ DNS gần nhất được tìm thấy trong số các máy chủ DNS quốc gia “.vn”. VNNIC đã triển khai cụm máy chủ DNS quốc gia “.vn” trong nước hỗ trợ IPv6, cùng với 02 cụm máy chủ DNS quốc gia “.vn” tại nước ngoài đã có kết nối mạng IPv6, người dùng Internet có thể truy vấn tên miền “.vn” một cách an toàn, ổn định và nhanh chóng trên cả hai mạng IPv4 cũng như IPv6. Ngoài ra, VNNIC còn triển khai 02 hệ thống máy chủ tên miền đệm (DNS Caching) để tăng tốc độ trả lời truy vấn tên miền, hỗ trợ phân giải các truy vấn tên miền từ các máy chủ DNS của các ISP trong nước chuyển tới, nhằm nâng cao chất lượng truy vấn tên miền “.vn” và tốc độ truy cập các dịch vụ Internet, đảm bảo an toàn truy vấn tên miền “.vn” ngay cả khi Internet quốc tế bị gián đoạn.

1. TRIỂN KHAI TIÊU CHUẨN DNSSEC CHO HỆ THỐNG MÁY CHỦ TÊN MIỀN (DNS) “.VN”

Ngày 23/10/2014, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký Quyết định số 1524/QĐ-BTTTT về việc phê duyệt Đề án triển khai tiêu chuẩn DNSSEC cho hệ thống máy chủ tên miền (DNS) “.vn”. Điều này đánh dấu một chuyển biến quan trọng trong việc phát triển hạ tầng Internet tại Việt Nam, sẵn sàng đẩy mạnh phát triển các dịch vụ thương mại điện tử, chính phủ điện tử tại Việt Nam một cách an toàn nhất. Việc triển khai DNSSEC cho hệ thống máy chủ tên miền (DNS) “.vn” được thực hiện với 03 giai đoạn:

Giai đoạn chuẩn bị (2015): Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện cần thiết về truyền thông, nhân lực, kỹ thuật, tài chính để triển khai tiêu chuẩn DNSSEC đối với hệ thống DNS tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Giai đoạn khởi động (2016): Chính thức triển khai tiêu chuẩn DNSSEC trên hệ thống DNS quốc gia, đồng thời xây dựng nâng cấp hệ thống DNS tại các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, các nhà đăng ký tên miền “.vn”, các cơ quan Đảng, Nhà nước để kết nối thử nghiệm với hệ thống DNS quốc gia theo tiêu chuẩn DNSSEC.

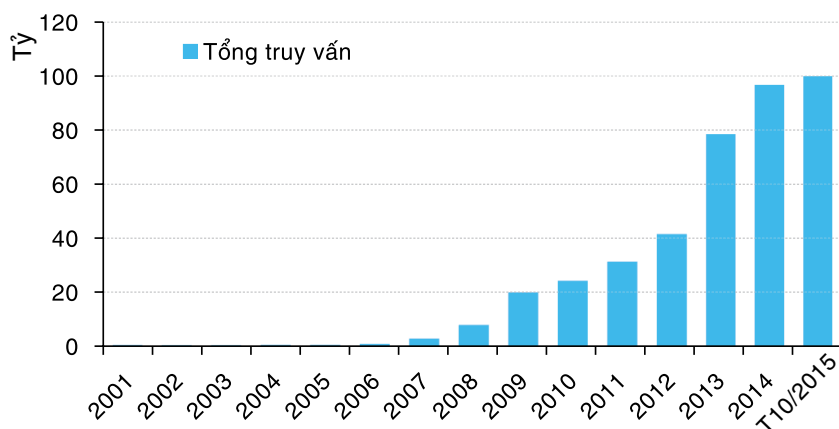
Giai đoạn triển khai (2017): Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống DNS quốc gia, hệ thống quản lý tên miền quốc gia hoạt động an toàn, tin cậy theo tiêu chuẩn DNSSEC đáp ứng nhu cầu phát triển của Internet Việt Nam trong các giai đoạn tiếp theo; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, các Nhà đăng ký tên miền “.vn”, các cơ quan Đảng, Nhà nước chính thức triển khai hệ thống DNS theo tiêu chuẩn DNSSEC và cung cấp dịch vụ sử dụng, truy vấn tên miền “.vn” theo tiêu chuẩn DNSSEC cho người sử dụng Internet tại Việt Nam.

Trong năm 2015, VNNIC tiếp tục thực hiện các nội dung triển khai DNSSEC trên DNS quốc gia theo lộ trình kế hoạch đã đề ra. Song song với các công tác triển khai hệ thống thử nghiệm DNSSEC, phát triển các công cụ phần mềm hệ thống quản lý, cấp phát tên miền hỗ trợ DNSSEC cho hệ thống DNS quốc gia “.vn”; VNNIC cũng hoàn thành tổ chức 03 khóa đào tạo về DNSSEC cho các ISP, NĐK và các tổ chức, doanh nghiệp CNTT tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ, xây dựng và chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch, triển khai DNSSEC tại các đơn vị này.

2. MỨC ĐỘ VÀ CƠ CẤU TRUY VẤN TRÊN HỆ THỐNG MÁY CHỦ DNS QUỐC GIA

2.1 Số truy vấn tên miền được phân giải trên hệ thống DNS quốc gia

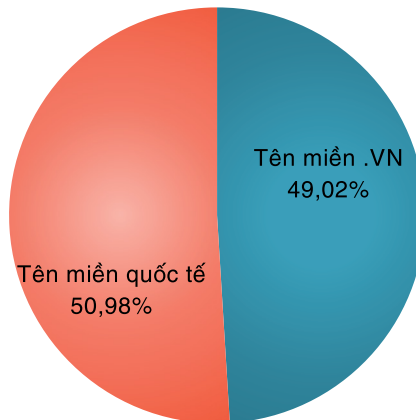
Tính đến ngày hết 01/10/2015, tổng truy vấn tên miền trên toàn hệ thống DNS quốc gia là 99.808.222.440 truy vấn.



Biểu đồ 47: Số lượng truy vấn hệ thống máy chủ tên miền quốc gia “.vn”

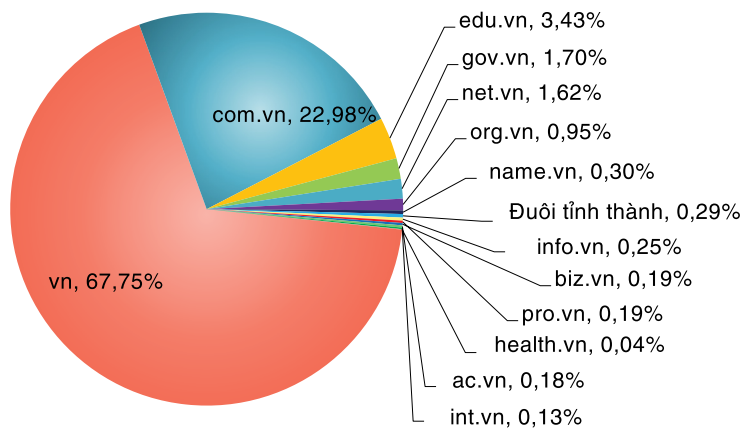


2.2 Tỷ lệ giữa truy vấn tên miền “.vn” và tên miền quốc tế



Biểu đồ 48: Tỷ lệ truy vấn tên miền “.vn” và tên miền quốc tế.

2.3 Tỷ lệ truy vấn tên miền “.vn” theo đuôi tên miền

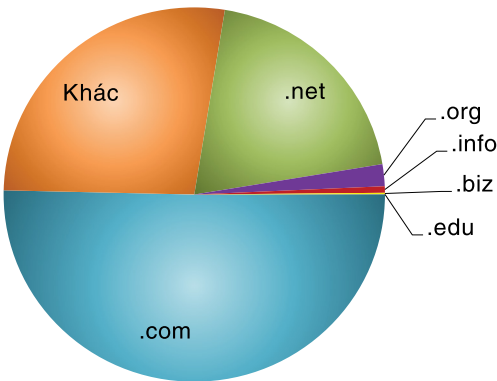


Biểu đồ 49: Tỷ lệ truy vấn tên miền “.vn” theo đuôi

BẢNG 40: TỶ LỆ TRUY VẤN TÊN MIỀN “.VN” THEO ĐUÔI

Đuôi tên miền	Số truy vấn	Đuôi tên miền	Số truy vấn
vn	67,75%	Đuôi tỉnh thành	0,29%
com.vn	22,98%	info.vn	0,25%
edu.vn	3,43%	pro.vn	0,19%
gov.vn	1,70%	biz.vn	0,19%
net.vn	1,62%	ac.vn	0,18%
org.vn	0,95%	int.vn	0,13%
name.vn	0,30%	health.vn	0,04%

2.4 Tỷ lệ truy vấn tên miền quốc tế trên theo đuôi tên miền



Biểu đồ 50: Tỷ lệ truy vấn tên miền theo đuôi tên miền

BẢNG 41: TỶ LỆ TRUY VẤN TÊN MIỀN QUỐC TẾ THEO ĐUÔI

Đuôi tên miền	Số truy vấn
.com	50,36%
Đuôi tên miền khác	27,21%
.net	19,83%
.org	1,89%
.info	0,56%
.biz	0,12%
.edu	0,03%





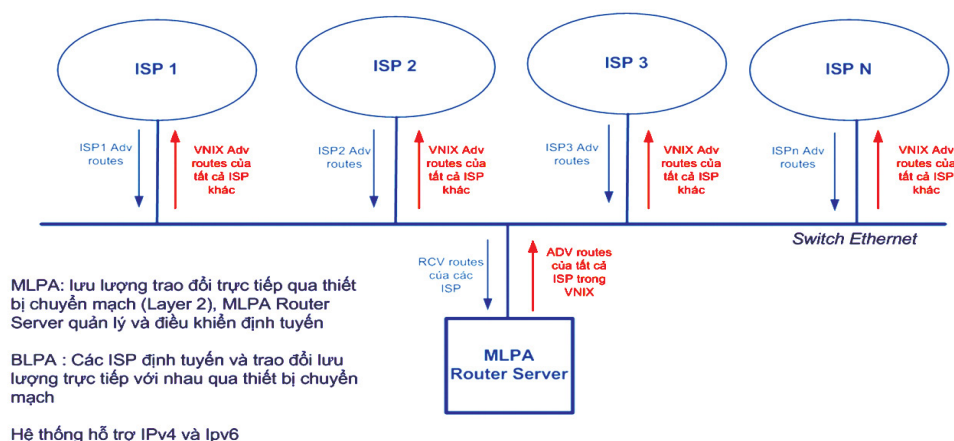
TRẠM TRUNG CHUYỂN INTERNET QUỐC GIA - VNIX

Điểm trung chuyển Internet (IX) là hạ tầng kết nối mạng với mục đích kết nối, trao đổi lưu lượng giữa các mạng độc lập (ASN) và là thành phần quan trọng của mạng Internet ngày nay.

Tại Việt Nam, VNIX (Viet Nam Internet eXchange) được thành lập từ tháng 11 năm 2003 với mục tiêu phát triển, tăng cường và nâng cao chất lượng Internet trong nước. Các cơ chế, chính sách hoạt động kết nối Internet, phát triển VNIX được quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. VNIX được khẳng định với vai trò, nhiệm vụ mới trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có thể dễ dàng, thuận lợi tham gia các thỏa thuận kết nối, nhất là kết nối đa phương, mở rộng hơn nữa là kết nối song phương, kết nối với các điểm IX quốc tế khác trong khu vực...

VNIX hoạt động trên Mô hình chuyển mạch lớp 2. Router Server (RS) quản lý và thực hiện việc trao đổi thông tin định tuyến với các bộ định tuyến biên của các doanh nghiệp ISP kết nối với VNIX. Lưu lượng trao đổi trực tiếp giữa các bộ định tuyến biên của các doanh nghiệp, VNIX hỗ trợ chạy song song (dual) IPv6/IPv4.

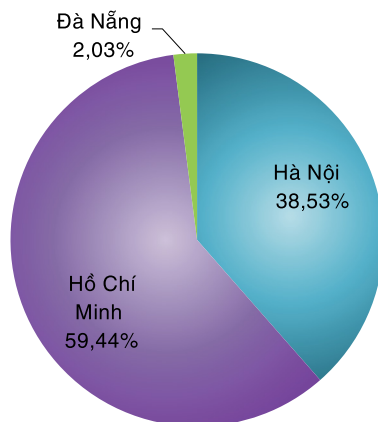




Biểu đồ 51: Mô hình hoạt động VNIX

1. CÁC ĐIỂM KẾT NỐI CỦA VNIX

Hệ thống VNIX được xây dựng tại 4 điểm Hà Nội (Yên Hòa, Hòa Lạc), Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh, trong đó tổng lưu lượng trao đổi qua các điểm Hà Nội chiếm 38,53%, TP. Hồ Chí Minh chiếm 59,44% và Đà Nẵng chiếm 2,03%.



Biểu đồ 52: Lưu lượng trao đổi qua các điểm kết nối VNIX

2. THÀNH VIÊN KẾT NỐI VNIX

TT	Thành viên kết nối	Điểm VNIX	Băng thông
01	VNPT Net	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh	50 Gbps
02	VIETTEL Net	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng	32 Gbps
03	CMCT I	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng	21 Gbps
04	VTC Intecom	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh	11 Gbps
05	VinaData	TP. Hồ Chí Minh	10 Gbps
06	NetNam	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh	03 Gbps
07	SPT	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh	03 Gbps

TT	Thành viên kết nối	Điểm VNIX	Băng thông
08	HTC	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh	02 Gbps
09	GDS	Hà Nội	02 Gbps
10	SCTV	TP. Hồ Chí Minh	02 Gbps
11	MOBIFONE Global	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh	02 Gbps
12	FPT Telecom	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh	02 Gbps
13	ODS	TP. Hồ Chí Minh	01 Gbps
14	NewLife	TP. Hồ Chí Minh	01 Gbps
15	DTS	TP. Hồ Chí Minh	01 Gbps
16	VNTT	TP. Hồ Chí Minh	01 Gbps
17	Diginet	Hà Nội	01 Gbps
18	VTVcab	Hà Nội	01 Gbps

3. VNIX VÀ SỰ PHÁT TRIỂN TỪ NĂM 2003

3.1 Thành viên kết nối

Từ khi thành lập, hệ thống VNIX thực hiện trao đổi lưu lượng Internet trong nước đã và đang góp phần to lớn trong việc phát triển hạ tầng bền vững cho kết nối thông tin, Internet quốc gia, tiết kiệm các chi phí cho các doanh nghiệp Internet Việt Nam... Số lượng doanh nghiệp kết nối không ngừng tăng, số lượng cổng kết nối và lưu lượng trao đổi qua VNIX cũng tăng mạnh.

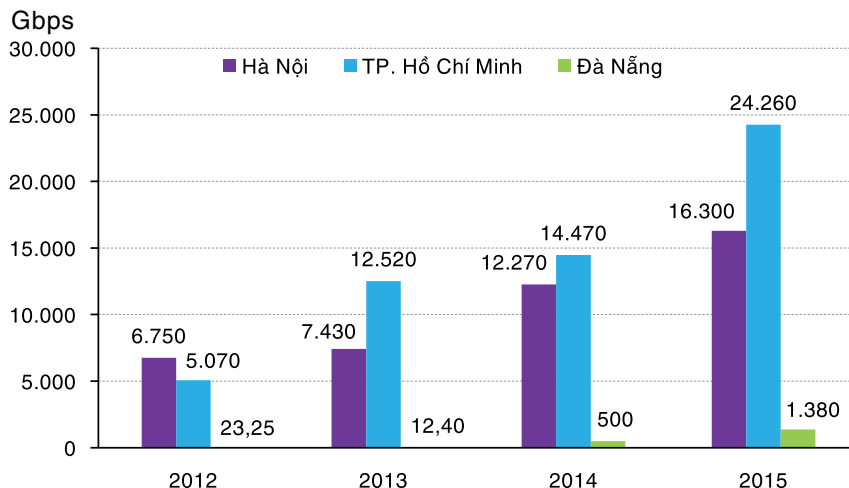


Biểu đồ 53: Biểu đồ tăng trưởng thành viên kết nối VNIX

3.2 Băng thông kết nối

Lưu lượng trao đổi qua VNIX trong những năm qua không ngừng tăng trưởng, tính đến hết 30/9/2015, lưu lượng max trao đổi qua VNIX đạt 41,94 Gbps (tăng gấp 1,53 lần so với năm 2014).

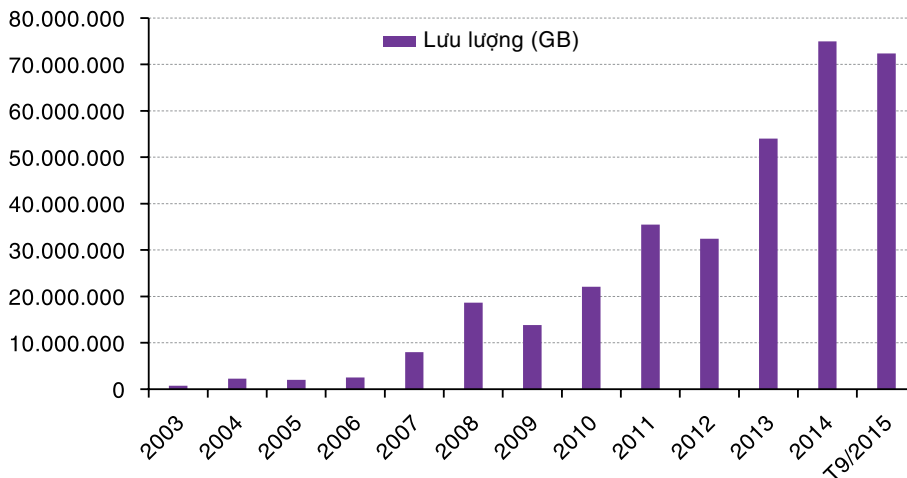




Biểu đồ 54: Lưu lượng max trao đổi qua các điểm VNIX

3.3 Lưu lượng trao đổi

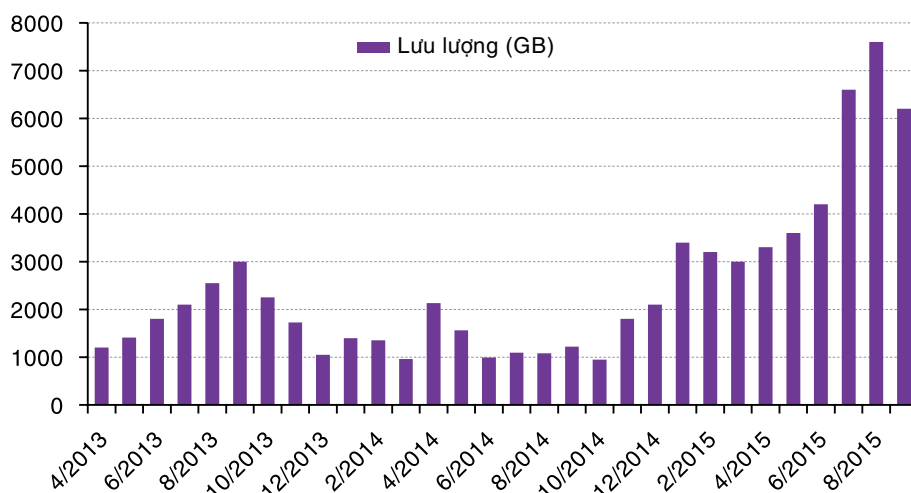
Từ khi thành lập VNIX không ngừng phát triển, kết quả về hiệu quả của hệ thống VNIX được phản ánh qua các số liệu: Tính đến hết tháng 30/9/2015 tổng lưu lượng trao đổi qua VNIX đạt 339.339 TB (Terabyte). Hiện nay lưu lượng trao đổi trung bình tuần 2.031.972 (Gigabyte), lưu lượng trao đổi qua VNIX trong năm 2015 tăng gấp hơn 1,57 lần so với năm 2014.



Biểu đồ 55: Biểu đồ tăng trưởng lưu lượng trao đổi qua VNIX

Từ tháng 4/2013 VNIX đã phối hợp các ISP triển khai kết nối và trao đổi lưu lượng IPv6, sự kiện chính thức được công bố vào 6/5/2013 - các doanh nghiệp cung cấp nội dung Internet & các nhà sản xuất thiết bị chính thức khai trương mạng IPv6 quốc gia, mạng IPv6 Quốc gia được hình thành trên cơ sở kết nối song song IPv4/IPv6 hệ thống mạng DNS quốc gia, trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX, mạng Internet của các ISP. Từ thời điểm này IPv6 chính thức hiện diện song song cùng IPv4 trên mạng Internet Việt Nam, các doanh nghiệp Internet (ISP) kết nối và sẵn sàng chính

thức cung cấp các dịch vụ trên nền IPv4/IPv6, lưu lượng trao đổi qua VNIX cũng được ghi nhận. Tính đến nay đã có 09 ISP kết nối trao đổi lưu lượng IPv6 qua VNIX như VNPT Net, Viettel Net, CMCTI, Netnam, FPT,...

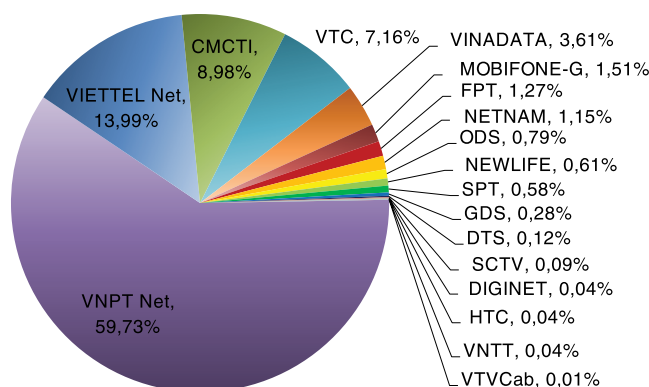


Biểu đồ 56: Biểu đồ tăng trưởng lưu lượng IPv6 trao đổi qua VNIX

3.4 Lưu lượng vào/ra (Download/Upload)

Lưu lượng trao đổi qua VNIX của các thành viên kết nối thống kê theo hướng lưu lượng vào và lưu lượng ra của các thành viên kết nối là rất khác nhau:

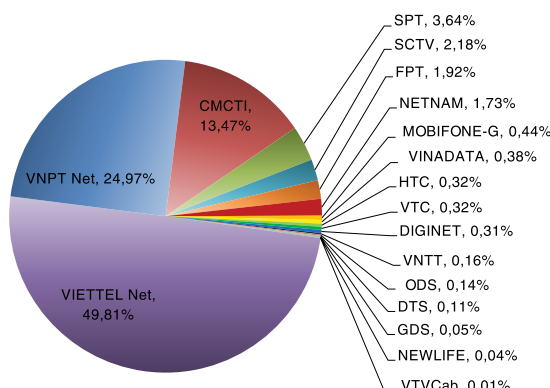
Lưu lượng vào của các thành viên kết nối (IN qua VNIX)



Biểu đồ 57: Lưu lượng vào qua VNIX



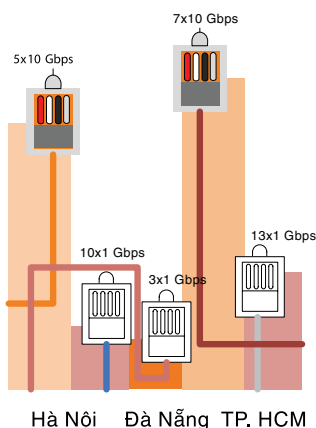
Lưu lượng ra của các thành viên kết nối (OUT qua VNIX)



Biểu đồ 58: Lưu lượng ra qua VNIX

3.5 Thống kê băng thông cổng/port sử dụng

Từ năm 2008, VNIX bắt đầu hỗ trợ kênh kết nối tốc độ cao 10Gbps. Các doanh nghiệp ISP cũng dần chuyển sang ứng dụng công nghệ này để đáp ứng yêu cầu trao đổi lưu lượng Internet trong nước qua VNIX ngày càng tăng cao. Đến nay tổng băng thông các kết nối 10 Gbps cao hơn rất nhiều các cổng kết nối đơn lẻ 1 Gbps. Băng thông kết nối VNIX trong những năm qua cũng không ngừng tăng trưởng, tính đến hết tháng 10/2015, băng thông qua VNIX đạt 146 Gbps.

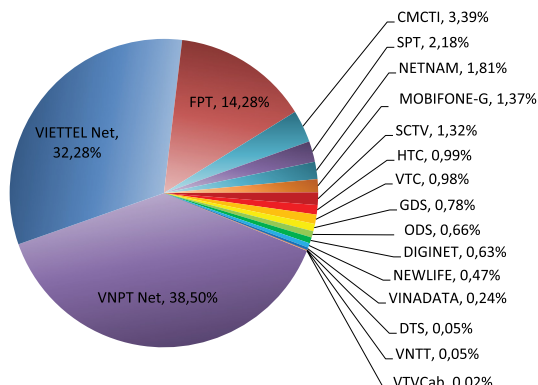


Biểu đồ 59: Cổng kết nối băng thông

4. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH TUYẾN TRÊN VNIX

Hệ thống VNIX hiện nay đang thực hiện quản lý định tuyến và trao đổi lưu lượng giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trong nước. Đây là nơi tập trung kết nối, các đơn vị, tổ chức khác trong nước đều được định tuyến và trao đổi lưu lượng gián tiếp qua các thành biên kết nối. Tổng số lượng vùng IP (/24 đối với IPv4 và /64 đối với IPv6) của các thành viên quảng bá qua VNIX là khác nhau tùy theo số lượng IP mà thành viên có và số khách hàng tương ứng với số lượng địa chỉ IP mà các thành viên quảng bá qua VNIX.

4.1 Số lượng IP quảng bá qua VNIX của các thành viên kết nối

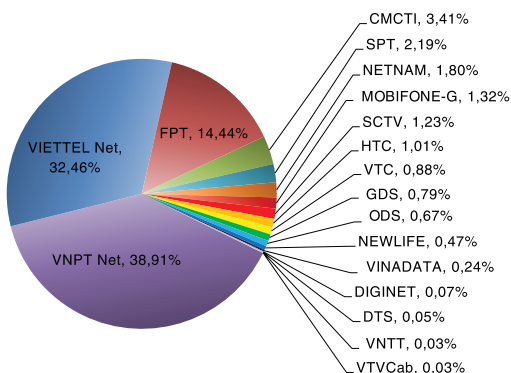


Biểu đồ 60: Tỷ lệ vùng IP quảng bá qua VNIX

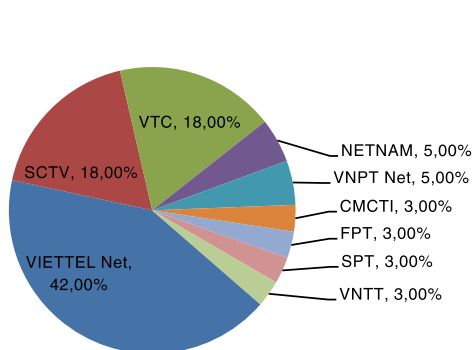
4.2 Tỷ lệ quảng bá các vùng địa chỉ IP (prefix) qua VNIX

Các thành viên kết nối đều phải quảng bá các vùng địa chỉ IP với kích thước tối thiểu (block) là một /24 đối với IPv4 và /64 đối với IPv6. Tùy từng phạm vi quy hoạch hoặc chính sách định tuyến mà các tổ chức có thể sử dụng các block lớn hơn /24 đối với IPv4 và /64 đối với IPv6 để quảng bá định tuyến qua VNIX. Số lượng các prefix quảng bá giữa các ISP là rất khác nhau thể hiện quy mô và hình thức hoạt động của thành viên.

%IPv4 Prefix quảng bá qua VNIX %



IPv6 Prefix quảng bá qua VNIX



Biểu đồ 61: Tỷ lệ quảng bá các vùng địa chỉ IP (prefix)





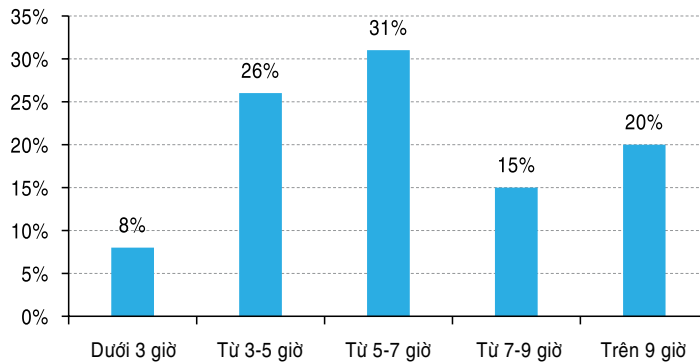
SỐ LIỆU VỀ SỬ DỤNG INTERNET TẠI VIỆT NAM

**Chuyên mục được phối hợp thực hiện
cùng Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM).
Số liệu khảo sát được tính hết tháng 10/2015.**



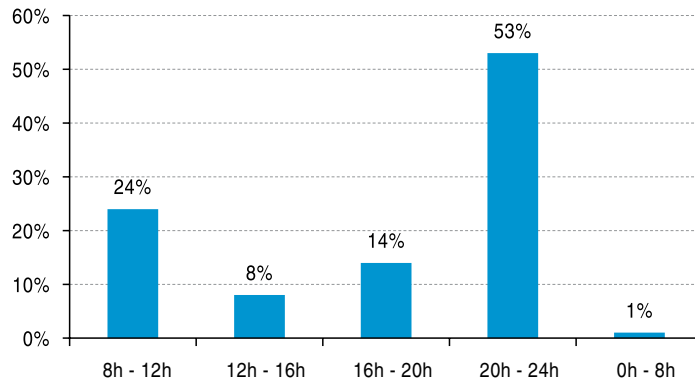
1. THÓI QUEN SỬ DỤNG INTERNET TẠI VIỆT NAM

1.1 Thời lượng truy cập Internet hàng ngày



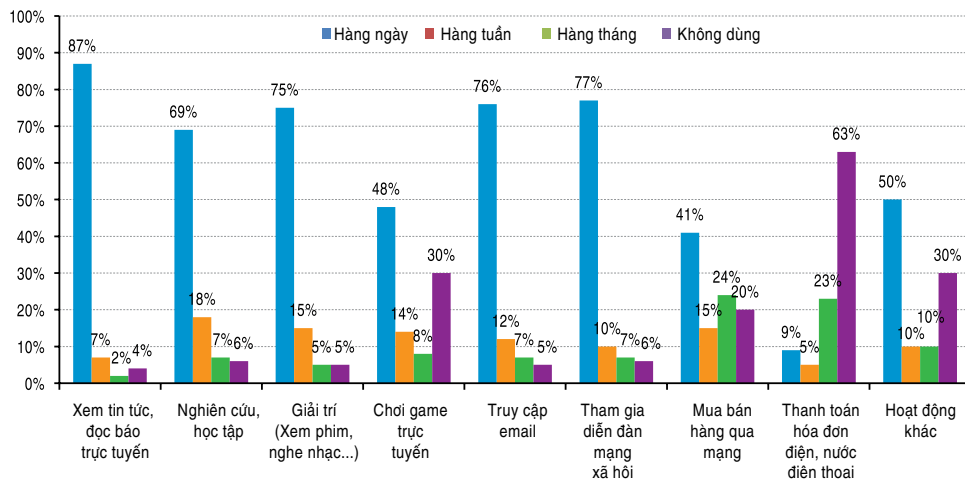
Biểu đồ 62: Thời lượng truy cập Internet hàng ngày của người dùng Internet tại Việt Nam

1.2 Thời điểm truy cập Internet hàng ngày



Biểu đồ 63: Thời điểm truy cập Internet hàng ngày của người dùng Internet tại Việt Nam

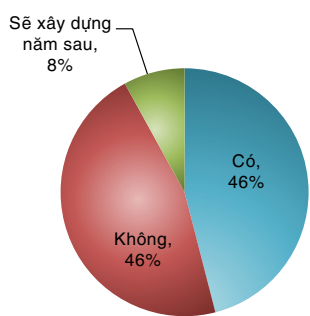
1.3 Mục tiêu và tần suất sử dụng Internet



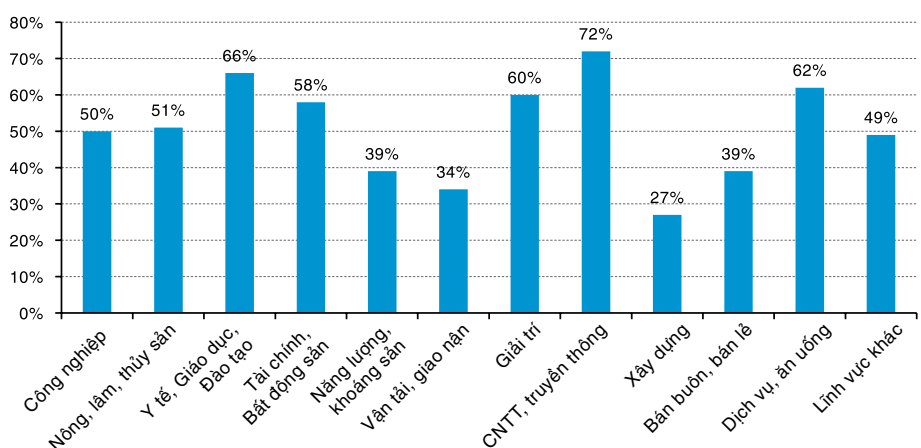
Biểu đồ 64: Mục tiêu và tần suất sử dụng Internet

2. SỬ DỤNG INTERNET CHO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

2.1 Tỷ lệ sử dụng Website tại doanh nghiệp

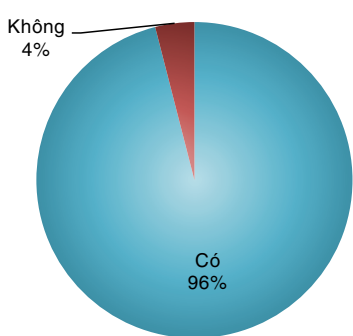


Biểu đồ 65: Tỷ lệ sử dụng Website tại doanh nghiệp



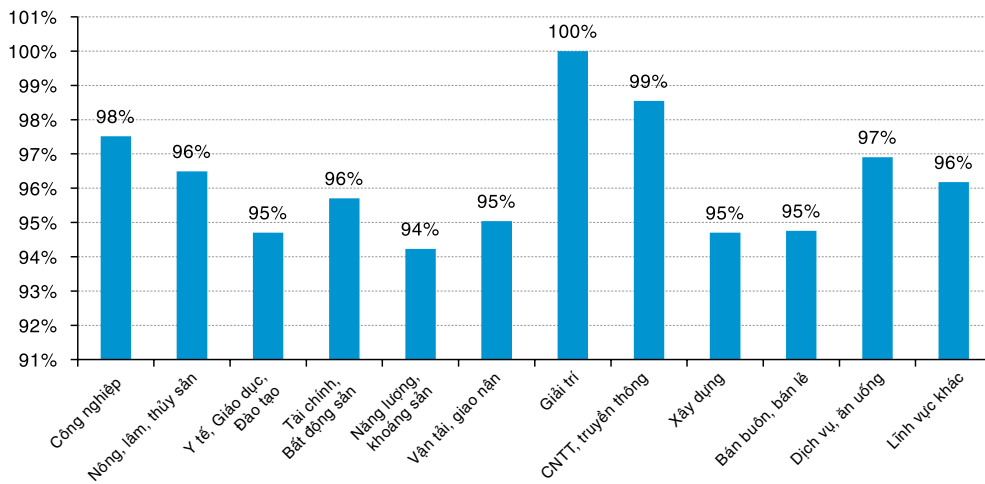
Biểu đồ 66: Tỷ lệ sử dụng Website tại doanh nghiệp theo các ngành nghề

2.2 Tỷ lệ sử dụng Email tại doanh nghiệp



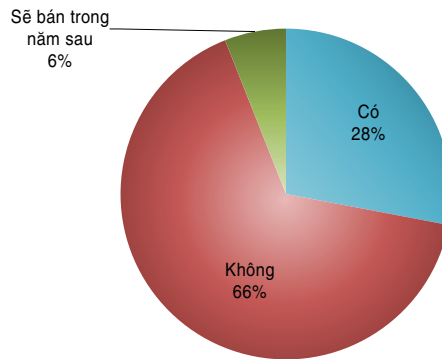
Biểu đồ 67: Tỷ lệ sử dụng Email tại doanh nghiệp



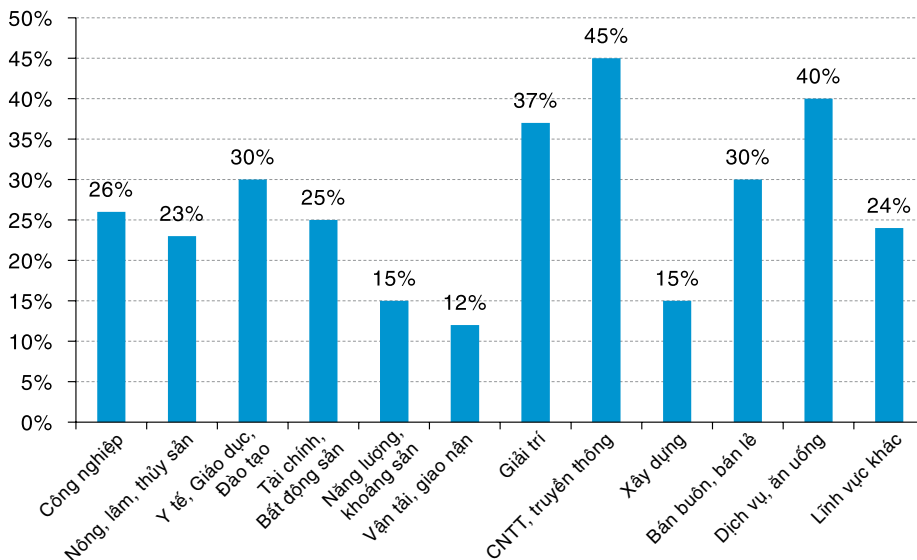


Biểu đồ 68: Tỷ lệ sử dụng Email tại doanh nghiệp theo các ngành nghề

2.3 Tỷ lệ doanh nghiệp bán hàng qua mạng xã hội



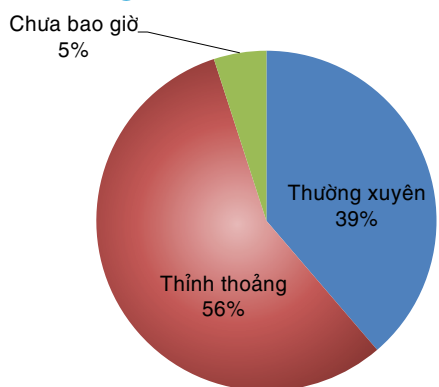
Biểu đồ 69: Tỷ lệ doanh nghiệp bán hàng qua mạng xã hội



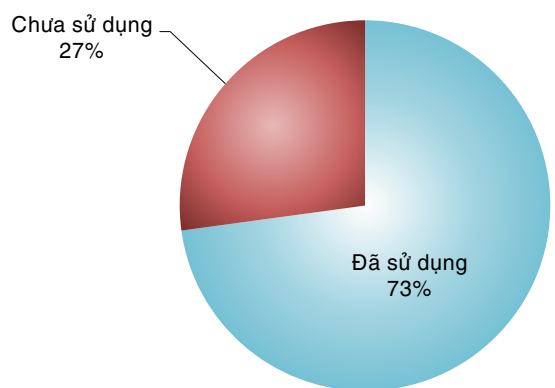
Biểu đồ 70: Tỷ lệ doanh nghiệp bán hàng qua mạng xã hội theo ngành nghề

3. DOANH NGHIỆP SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRÊN WEBSITE CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

3.1 Doanh nghiệp tra cứu thông tin trên Website của cơ quan nhà nước

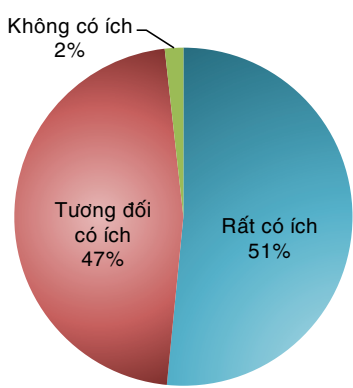


Biểu đồ 71: Tỷ lệ doanh nghiệp tra cứu thông tin trên Website của cơ quan nhà nước



Biểu đồ 72: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Website của cơ quan nhà nước

3.2 Đánh giá việc doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Website của cơ quan nhà nước



Biểu đồ 73: Đánh giá việc doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Website của cơ quan nhà nước



TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM (VNNIC)



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2015

VNNIC tổ chức Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì



Các đồng chí Lãnh đạo VNNIC qua các thời kỳ thay mặt Trung tâm đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì

Ngày 24 tháng 4 năm 2015, tại trụ sở Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC), Khu Công nghệ Cao Hòa Lạc, Hà Nội, VNNIC đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

Tham dự buổi lễ có sự hiện diện của Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Lê Nam Thắng cùng các đồng chí nguyên là Lãnh đạo Tổng cục Bưu điện, Bộ Bưu chính Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông qua các thời kỳ, đại diện các Lãnh đạo các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc Bộ TTTT, các

Hiệp hội, các Nhà đăng ký, các doanh nghiệp viễn thông Internet và các cơ quan báo chí ...

Trải qua 15 năm hình thành và phát triển, VNNIC đã từng bước vượt qua những khó khăn ban đầu về cơ sở hạ tầng cũng như con người, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, thực hiện xuất sắc công tác quản lý tài nguyên Internet, vận hành khai thác an toàn hệ thống máy chủ tên miền quốc gia - DNS, Internet, VNIX góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển Internet Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Có thể nói việc thành lập VNNIC gắn liền với sự phát triển của Internet tại Việt Nam, góp phần quan trọng đưa Internet Việt Nam hội nhập với thế giới. Vị thế và uy tín của VNNIC đối với cộng đồng Internet trong và ngoài nước ngày càng được nâng cao.

Ghi nhận những công lao và sự đóng góp tích cực của các thể hệ cán bộ công nhân viên vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Thứ trưởng Lê Nam Thắng thừa ủy quyền của Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho VNNIC; Huân chương Lao động hạng Ba cho các tập thể và cán bộ viên chức thuộc Trung tâm.

VNNIC nhận Chứng chỉ An toàn Bảo mật Thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013

Việc triển khai hiệu quả Hệ thống Quản lý An toàn Bảo mật Thông tin (ISMS) theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013 là một giải pháp quan trọng, hiệu quả để bảo vệ tài sản thông tin và hoạt động của các tổ chức.

Từ tháng 11/2014, VNNIC đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý an toàn bảo mật thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 27001:2013 trong hoạt động quản lý vận hành trung tâm dữ liệu IDC và hệ thống DNS quốc gia “.VN” cũng như trong các hoạt động vận hành khai thác các hệ thống kỹ thuật nghiệp vụ trọng yếu các quốc gia về Internet do VNNIC quản lý như: hệ thống trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX, hệ thống đăng ký quản lý tên miền, cơ sở dữ liệu tên miền.



VNNIC nhận chứng chỉ an toàn bảo mật thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013

Hệ thống Quản lý An toàn Bảo mật Thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013 của VNNIC đã được tổ chức D.A.S (tổ chức chứng nhận quốc tế hàng đầu của Vương quốc Anh) công nhận, ban hành chứng chỉ vào ngày 08/6/2015.

Việc áp dụng Hệ thống Quản lý An toàn Bảo mật Thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 27001:2013 giúp tài sản thông tin của VNNIC được đảm bảo an toàn bảo mật tốt hơn, quy trình quản lý kiểm soát thông tin được tối ưu hoá đồng thời góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của VNNIC với các tổ chức trong nước và quốc tế.

Triển khai áp dụng văn bản quy phạm pháp luật mới về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet

Ngày 18/8/2015, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, bao gồm: đăng ký, phân bổ, cấp, sử dụng, hoàn trả, tạm ngừng, thu hồi, giải quyết tranh chấp, đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực Internet Việt Nam.

Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT quy định một số nguyên tắc mới trong quản lý và sử dụng tài nguyên Internet. Cụ thể: tài nguyên Internet được quy hoạch thống nhất để bảo đảm cho hoạt động Internet của Việt Nam an toàn, tin cậy và hiệu quả; tài nguyên Internet liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội được ưu tiên bảo vệ và không được xâm phạm; việc quản lý, sử dụng tài nguyên Internet phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định và không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác...

VNNIC ký thỏa thuận hợp tác với Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh Đồng Nai (23/01/2015), Quảng Ninh (07/4/2015), Đồng Tháp (25/8/2015)

Trong năm 2015, Trung tâm Internet Việt Nam đã ký kết “Thỏa thuận hợp tác về phối hợp truyền thông và tăng cường quản lý phát triển tài nguyên Internet” với Sở Thông tin và Truyền thông ba tỉnh Đồng Nai, Quảng Ninh và Đồng Tháp để phối hợp tích cực triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về tài nguyên Internet như tên miền quốc gia .vn, tên miền tiếng Việt, thúc đẩy thể hệ địa chỉ IPv6, phối hợp thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc đăng ký, sử dụng tài nguyên Internet, cũng như tăng cường trao đổi các số liệu về tình hình phát triển, sử dụng Internet quốc gia tại các địa phương.



VNNIC và Sở TT&TT Đồng Nai
ký thỏa thuận hợp tác



VNNIC và Sở TT&TT Quảng Ninh
ký thỏa thuận hợp tác



VNNIC và Sở TT&TT Đồng Tháp
ký thỏa thuận hợp tác

VNNIC ký thỏa thuận với Cơ quan quản lý Internet và An toàn mạng Hàn Quốc (KISA)

Ngày 11/02/2015, tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông đã diễn ra buổi hội đàm và Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác (MoU) giữa Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) với Cơ quan quản lý Internet và An toàn mạng Hàn Quốc (Korea Internet and Security Agency - KISA).

KISA được thành lập tháng 7/2009 trên cơ sở sáp nhập các tổ chức: Cơ quan An ninh thông tin Hàn Quốc (KISA), Cơ quan Phát triển Internet Quốc gia Hàn Quốc (NIDA) và Cơ



VNNIC và KISA ký thỏa thuận
hợp tác phát triển

quan Hợp tác quốc tế CNTT Hàn Quốc (KIICA). KISA có nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính sách quản lý Internet, quản lý tài nguyên Internet (tên miền quốc gia .KR, địa chỉ IP); xây dựng và phát triển môi trường cho xã hội Internet; bảo vệ hạ tầng mạng Internet quốc gia; vận hành Trung tâm điều phối ứng cứu khẩn cấp mạng máy tính Hàn Quốc và thực hiện chức năng hợp tác quốc tế về Internet.

Tổ chức Hội thảo Quốc tế về giải quyết tranh chấp tên miền và sở hữu trí tuệ

Ngày 15/10/2015, Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC phối hợp với Vụ Pháp chế) đã tổ chức Hội thảo quốc tế về giải quyết khiếu nại, tranh chấp tên miền và sở hữu trí tuệ tại Hà Nội. Tham dự hội nghị có sự hiện diện của Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Hồng Hải, đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ TTTT; Bộ Khoa học và Công nghệ; các Sở, Ban ngành liên quan, một số hiệp hội ở Việt Nam và khu vực châu Á - Thái Bình Dương và các chuyên gia pháp lý nổi tiếng, có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp về tên miền và sở hữu trí tuệ như ông David H. Bernstein - Giáo sư Trường Đại học New York và Đại học George Washington - Luật sư, Chuyên gia cao cấp của Hiệp hội Nhân hiệu Quốc tế (INTA) - Thành viên Hội đồng của Trung tâm Trọng tài WIPO và nguyên là Đồng Chủ tịch của Tiểu ban Luật Internet - Bộ phận giải quyết tranh chấp của American Bar Association (ABA); ông Jia Rong Low - Trưởng bộ phận chiến lược và sáng kiến - Văn phòng ICANN khu vực châu Á - Thái Bình Dương; ông Derek Pullen - Luật sư, Giám đốc kinh doanh của Dispute Resolution Services Ltd (đơn vị duy nhất được Ủy ban Viễn thông New Zealand và Hiệp hội các doanh nghiệp New Zealand chỉ định và hỗ trợ thực hiện việc giải quyết tranh chấp giữa các nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ tại New Zealand) kiêm Giám đốc bộ phận giải quyết tranh chấp dịch vụ về viễn thông và Internet (Telecom Dispute Resolution) tại New Zealand - thành viên của Viện Đào tạo Trọng tài và Hòa giải viên New Zealand,... và một số chuyên gia có kinh nghiệm tại Việt Nam về quản lý cũng như tư vấn pháp luật về công nghệ thông tin và sở hữu trí tuệ.



Ông Phạm Hồng Hải - Thứ trưởng Bộ TTTT
phát biểu khai mạc Hội thảo



Ông Trần Minh Tân - Giám đốc VNNIC chia sẻ
hiện trạng về giải quyết khiếu nại, tranh chấp
tên miền và sở hữu trí tuệ tại VN





Ông David H. Bernstein - Giáo sư Trường Đại học New York và Đại học George Washington, Luật sư, Chuyên gia cao cấp của Hiệp hội Nhân hiệu Quốc tế (INTA) - Thành viên Hội đồng của Trung tâm Trọng tài WIPO



Toàn cảnh Hội thảo

Hội thảo là cơ hội để các chuyên gia pháp lý cao cấp trong nước, nước ngoài và đông đảo khách tham dự... cùng trao đổi và thảo luận về quy định pháp luật hiện hành liên quan đến tên miền và sở hữu trí tuệ, các kinh nghiệm xây dựng chính sách trên thế giới trên cơ sở đó hoàn thiện chính sách giải quyết tranh chấp tên miền tại Việt Nam phù hợp với xu thế chung của quốc tế.

Tổ chức hội thảo “Ngày IPv6 Việt Nam - Triển khai IPv6 cho mạng di động băng rộng”



Ông Lê Nam Thắng - Thứ trưởng Bộ TT&TT phát biểu tại hội thảo

Sáng ngày 06/5/2015, tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông, số 18 Nguyễn Du, Hà Nội, Hội thảo “Triển khai IPv6 cho mạng di động băng rộng” được Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) - Thường trực Ban Công tác Thúc đẩy Phát triển IPv6 Quốc gia (IPv6TF) tổ chức nhân Ngày IPv6 Việt Nam (06/5) dưới sự bảo trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Sự kiện “Ngày IPv6 Việt Nam năm 2015” với chủ đề trọng tâm “Triển khai IPv6 cho mạng di động băng rộng”. Tại hội thảo các chuyên gia, các nhà quản lý từ các nhà mạng

di động, các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đã cùng nhau trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, định hướng trong việc ứng dụng IPv6 cho mạng di động băng rộng. Đặc biệt tại hội thảo có sự tham gia của các chuyên gia đến từ nhà mạng di động & hãng sản xuất thiết bị di động thông minh từ Hàn Quốc... phát biểu và chia sẻ với cộng đồng Internet Việt Nam những thông tin, kinh nghiệm và kết quả thực tế trong việc ứng dụng và triển khai IPv6 cho mạng di động băng rộng 4G LTE. Sự kiện thu hút gần 100 đại biểu tham dự, gồm các chuyên gia trong

và ngoài nước, đại diện của Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 quốc gia, các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng trên mạng di động và các cơ quan thông tấn báo chí.

Tổ chức chương trình làm việc của Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia với các doanh nghiệp



Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia làm việc với các doanh nghiệp

Triển khai Kế hoạch hoạt động thúc đẩy phát triển IPv6 năm 2015, trong nửa cuối tháng 7/2015, Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia đã tổ chức chuỗi chương trình làm việc trực tiếp với 07 doanh nghiệp/đơn vị cung cấp dịch vụ trên 03 mảng: di động, truy nhập Internet và nội dung số trên địa bàn thủ đô Hà Nội.

Trước bối cảnh Kế hoạch Hành động Quốc gia về IPv6 đang ở vào thời điểm nước rút kết thúc Giai đoạn chuẩn bị (2013-2015) để chính thức bước sang Giai đoạn chuyển đổi (2016-2019), đợt công tác có ý nghĩa quan trọng trong việc rà soát kết quả chuyển đổi sang IPv6 của toàn bộ hệ sinh thái Internet Việt Nam để từ đó có thể tái khẳng định tính phù hợp của lộ trình khung đã định đồng thời đề ra các hướng thúc đẩy phụ trợ khác trong trường hợp cần thiết để đảm bảo công tác chuyển đổi IPv4/IPv6 ở Việt Nam luôn bám sát các mục tiêu cụ thể của Kế hoạch Hành động Quốc gia.

Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia tập huấn triển khai IPv6

Từ ngày 27-29/7/2015, Thường trực Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia - Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) phối hợp với Trung tâm Công nghệ Thông tin - Văn phòng Trung ương Đảng triển khai khóa tập huấn chuyển đổi IPv6 cho các cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin của Văn phòng các cơ quan Đảng ở Trung ương, tại trụ sở Văn phòng Trung ương Đảng số 1A Hùng Vương - Hà Nội. Thông qua khóa tập huấn này, các cán bộ chủ chốt về công nghệ



Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia phối hợp tập huấn triển khai IPv6

thông tin của văn phòng các cơ quan Đảng ở Trung ương sẽ được cung cấp thông tin cập nhật toàn cảnh về lộ trình chuyển đổi IPv4-IPv6 ở Việt Nam, các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển và kết quả triển khai IPv6 của Việt Nam và thế giới. Bên cạnh đó, những nội dung lý thuyết cơ bản cùng các đặc tính ưu việt trong thiết kế tiếp cận trên phương diện giao thức IPv6 cũng sẽ được truyền tải đến các học viên. Đặc biệt, các bài thực hành về cấu hình và thiết lập địa chỉ IPv6 trên máy tính, thiết bị mạng; thực hành cài đặt và chạy thử các dịch vụ Internet cơ bản như DNS, Web, mail trên nền IPv6; thực hành thiết lập cơ chế chuyển đổi giao tiếp IPv4-IPv6 trong một phân mạng thực tế sẽ giúp các học viên có được trải nghiệm về sử dụng IPv6 một cách toàn diện nhất đồng thời là tiền đề để Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức triển khai thử nghiệm chuyển đổi IPv6 cho mạng khối văn phòng ngay sau khóa tập huấn này.

Tổ chức các khóa đào tạo cơ bản về DNSSEC cho các doanh nghiệp và cộng đồng



VNNIC tổ chức khóa đào tạo cơ bản về DNSSEC

Trong tháng 6 - 7/2015, Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) đã tổ chức thành công 03 khóa đào tạo DNSSEC cơ bản tại Hà Nội và Hồ Chí Minh, với số lượt học viên hơn 70 người. Đây là khóa học dành cho cán bộ quản lý kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp ISP, các Nhà đăng ký tên miền quốc gia .vn trong nước nhằm xây dựng và chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch, triển khai DNSSEC tại đơn vị.

Việc triển khai DNSSEC trên hệ thống DNS quốc gia “.vn” là một trong những nội dung

quan trọng trong Đề án Triển khai Tiêu chuẩn DNSSEC đã được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt theo Quyết định số 1524/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2014. Triển khai DNSSEC trên hệ thống DNS quốc gia “.vn” là điều kiện tiên quyết, tạo cơ sở cho việc triển khai DNSSEC trên hệ thống DNS cấp dưới của các ISP; Nhà đăng ký tên miền .vn; các cơ quan, doanh nghiệp tại Việt Nam. Theo lộ trình triển khai, năm 2015 là giai đoạn chuẩn bị nhằm xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện cần thiết về truyền thông, nhân lực, kỹ thuật, tài chính để triển khai tiêu chuẩn DNSSEC đối với hệ thống DNS tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Bên cạnh việc chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để triển khai DNSSEC trên hệ thống DNS quốc gia, VNNIC đã xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện nhằm hỗ trợ, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp trong việc phát triển nguồn lực sẵn sàng triển khai DNSSEC.

VNNIC tham dự hội thảo “Internet of Things” nhân ngày Internet Day 2015



Ông Nguyễn Hồng Thắng, Phó Giám đốc VNNIC, phát biểu tại hội thảo

Ngày 19 tháng 11 năm 2015, Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) đã tham dự và giới thiệu thông tin tuyên truyền về các hoạt động góp phần thúc đẩy phát triển Internet Việt Nam tại hội thảo Internet Day 2015 với chủ đề “Internet of things” do Hiệp hội Internet Việt Nam (VIA) tổ chức. Sự kiện diễn ra với sự tham dự của hơn 200 đại biểu gồm đại diện của nhiều đơn vị, trong đó có các vị lãnh đạo cao cấp của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công thương, Bộ Công An, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội Vụ, Bộ Giáo dục và

Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh; các doanh nghiệp hàng đầu trong và ngoài nước trong lĩnh vực Internet như Google, FPT, VNG, Qualcomm... Tại hội thảo: ông Nguyễn Hồng Thắng, Phó Giám đốc VNNIC đã trình bày tham luận về “Triển khai IPv6 quyết định tương lai của Internet” và đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của các thính giả tại phiên báo cáo chính về “Internet of Things”.



TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM (VNNIC) VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN INTERNET

Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) là đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, được thành lập từ ngày 28/4/2000 để thực hiện chức năng quản lý, phân bổ, giám sát và thúc đẩy việc sử dụng nguồn tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ, số hiệu mạng) ở Việt Nam; cung cấp thông tin hướng dẫn, thống kê về mạng Internet; tham gia các hoạt động quốc tế về Internet. Bên cạnh công tác quản lý về tài nguyên Internet, VNNIC quản lý, vận hành các mạng cơ sở hạ tầng trọng yếu phục vụ hoạt động Internet Việt Nam (Hệ thống máy chủ tên miền quốc gia; Trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX).

Bằng kết quả tăng trưởng, phát triển tài nguyên Internet, hoạt động thông tin, hướng dẫn người sử dụng, VNNIC đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy, phát triển Internet Việt Nam, từng bước đưa Internet Việt Nam hội nhập thế giới.

VNNIC

2000-2002

2000:

- Thành lập VNNIC là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Bưu điện.
- VNNIC chính thức tiếp quản phần thủ tục hành chính liên quan đến công tác quản lý cấp phát tên miền “.vn” từ Vụ Chính sách Bưu điện (hệ thống kỹ thuật vẫn ủy quyền khai thác cho VNPT).

2001:

- Trở thành thành viên tổ chức quản lý tên miền cấp cao mã quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APTLD).
- Chính thức tiếp quản và nhận chuyển giao chức năng quản lý, vận hành hệ thống máy chủ tên miền DNS quốc gia từ VNPT.

2003-2005

2003:

- Chính thức cung cấp số liệu thống kê Internet của Việt Nam.
- Thiết lập và vận hành trạm trung chuyển Internet Quốc gia (VNIX).
- Được APNIC công nhận là tổ chức quản lý tài nguyên địa chỉ Internet cấp quốc gia (NIR).
- Nhận giải thưởng VIFOTEC cho công trình nghiên cứu TMTV.
- Thành lập và đưa vào hoạt động cơ sở 2, tiền thân của Chi nhánh Trung tâm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2004:

- Bộ Khoa học - Công nghệ và Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam tặng Bằng khen “Đơn vị áp dụng xuất sắc công trình đoạt giải thưởng sáng tạo Khoa học - Công nghệ Việt Nam” (Giai đoạn 2002-2004).

2005:

- Triển khai hoạt động của VNNIC tại TP. Đà Nẵng.

2006-2008

2007:

- Áp dụng mô hình quản lý: Cơ quan quản lý-Nhà đăng ký (Registry-Registrar) cho tên miền không dấu “.vn”.

2008:

- Thành lập và triển khai hoạt động Chi nhánh VNNIC tại TP. Hồ Chí Minh.

2009-2013

2009:

- Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia (IPv6 Task Force) được thành lập; VNNIC giữ vai trò thường trực điều phối các hoạt động của Ban.

2010:

- Kỷ niệm 10 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba.

2013:

- Trở thành thành viên thứ 143 của Tổ chức Hỗ trợ tên miền cấp cao mã quốc gia ccNSO của ICANN.
- Được cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008.

2014-2015

2014:

- Chủ trì thực hiện Đề án triển khai tiêu chuẩn DNSSEC cho hệ thống máy chủ tên miền (DNS) “.VN” theo nội dung được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt trong Quyết định số 1524/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2014.
- Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký Quyết định số 1509/QĐ-BTTTT ngày 20/10/2014 về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 433/QĐ-BTTTT ngày 29/03/2011 - nội dung điều chỉnh Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6 của Việt Nam.

2015:

- Kỷ niệm 15 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.
- Nhận Chứng chỉ An toàn bảo mật thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013.
- Triển khai áp dụng Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT do Bộ TTTT ban hành ngày 18/8/2015 quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.



Tên miền không dấu “.vn”

1997-2002

1997:

- Tên miền không dấu “.vn” đầu tiên được cấp phát.

2003-2005

2003:

- Văn bản quy phạm pháp luật hoàn chỉnh đầu tiên về quản lý tài nguyên Internet được ban hành, cho phép cá nhân đăng ký tên miền, tạo đà cho Internet Việt Nam phát triển (Quyết định số 92/2003/QĐ-BBCVT quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet).

2005:

- Cho phép cấp tên miền không dấu cấp 2 dưới “.vn”: thay đổi chính sách quản lý trong Quyết định số 27/2005/QĐ-BBCVT quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet được ban hành, thay thế Quyết định số 92/2003/QĐ-BBCVT.

Tên miền tiếng Việt (TMTV)

2000-2002

2001:

- Triển khai nghiên cứu về TMTV.

2003-2005

2003:

- Công trình TMTV đạt giải Ba VIFOTECH.
- Cấp thử nghiệm TMTV.

2006-2008

2006:

- Chính thức cho phép đăng ký tự do tên miền không dấu cấp 2 “.vn”.

2007:

- Chuyển các dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” cho các Nhà đăng ký thực hiện.

2008:

- Triển khai áp dụng Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT do Bộ TTTT ban hành ngày 24/12/2008 hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và Thông tư số 10/2008/TT-BTTTT do Bộ TTTT ban hành ngày 24/12/2008 quy định về giải quyết tranh chấp tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

2009-2013

2010:

- Đạt số lượng 100.000 tên miền “.vn”; Việt Nam trở thành quốc gia đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN về số lượng đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia.

2011:

- Giảm phí, lệ phí đăng ký, duy trì sử dụng tên miền “.vn” (trung bình 30%); Cấp phát tên miền 1, 2 ký tự dưới tên miền cấp 2 dùng chung “.vn”.
- Việt Nam vươn lên thành quốc gia đứng đầu khu vực ASEAN về số lượng đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia.

2012:

- Đạt số lượng 200.000 tên miền “.vn”; Việt Nam tiếp tục đứng đầu khu vực ASEAN về số lượng đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia.

2014-2015

2014:

- Khai trương hệ thống quản lý tên miền “.vn” theo chuẩn giao thức EPP.
- Việt Nam đứng thứ 7 khu vực châu Á về số lượng đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia.

2015:

- Đạt số lượng 300,000 tên miền “.vn”; Việt Nam tiếp tục đứng đầu khu vực ASEAN về số lượng đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia.
- VNNIC cùng các Nhà đăng ký tên miền tổ chức hội thảo “Bảo vệ thương hiệu Việt với tên miền “.vn” tại Đồng Nai.
- Đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác giữ chỗ, bảo vệ các tên miền Internet liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia và các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội theo nội dung Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015.

2006-2008

2007:

- Cấp TMTV kèm theo tên miền “.vn”.

2009-2013

2011:

- Cấp phát tự do miễn phí TMTV; số lượng đăng ký bùng nổ. Trong vòng 4 tháng, số TMTV đăng ký bằng hơn 2 lần tổng số tên miền không dấu phát triển trong 11 năm.
- Cung cấp dịch vụ Web-redirect miễn phí. TMTV thực sự hiện diện trên Internet.

2012:

- Cung cấp các dịch vụ Web Template; DNS Hosting; chuyển giao máy chủ DNS miễn phí cho TMTV.

2014-2015

2014:

- TMTV đạt số lượng 1 triệu đăng ký và trở thành tên miền đa ngữ đứng thứ nhất toàn cầu về số lượng đăng ký sử dụng.

2015:

- Triển khai việc thanh lọc thu hồi những TMTV đã đăng ký và được cấp quyền sử dụng nhưng không đưa vào sử dụng.
- Cung cấp tính năng tự gia hạn cho chủ thể TMTV.



Địa chỉ IP/ số hiệu mạng (ASN)

2000-2002

2000

- APNIC trực tiếp cấp IP/ASN cho Việt Nam qua các tài khoản thành viên APNIC của VNPT, Viettel, FPT.

2003-2005

2003:

- APNIC công nhận VNNIC là tổ chức quản lý tài nguyên địa chỉ Internet cấp quốc gia - NIR.
- Chuyển tài khoản thành viên APNIC của VNPT, Viettel, FPT về dưới quyền quản lý của VNNIC.

2004:

- Vùng địa chỉ IPv6 đầu tiên được cấp phát cho một thành viên ở Việt Nam.

VNIX

2000-2002

2003-2005

2003:

- Thành lập trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX. Điểm kết nối đầu tiên tại Hà Nội với hai thành viên VNPT(VDC) và Viettel.

2004:

- Khai trương điểm kết nối VNIX thứ 2 tại TP. Hồ Chí Minh.

2005:

- Đồng bộ kênh kết nối tối thiểu 1 Gbps.

2006-2008

2007:

- Lượng IPv4 quốc gia đạt 1 triệu địa chỉ.
- Nguy cơ cạn kiệt nguồn IPv4 trở nên rõ ràng.

2008:

- Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành chỉ thị về việc thúc đẩy sử dụng địa chỉ IPv6.
- Xây dựng thành công và triển khai hệ thống thử nghiệm IPv6, nền tảng cho mạng thử nghiệm IPv6 quốc gia.

2009-2013

2009:

- Bộ TTTT thành lập Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 Quốc gia.

2010:

- Lượng IPv4 quốc gia đạt 10 triệu địa chỉ.

2011:

- Nguồn địa chỉ IPv4 toàn cầu và tại khu vực châu Á- Thái Bình Dương chính thức cạn kiệt. Việt Nam áp dụng chính sách cấp phát hạn chế IPv4.

2012:

- Sự kiện IPv6 đầu tiên được VNNIC tổ chức với chủ đề IPv6 - Công nghệ và ứng dụng với Việt Nam, bắt đầu chuỗi sự kiện thúc đẩy phát triển IPv6 thường niên hàng năm.

2013:

- Ngày 06/5 hàng năm được lựa chọn là Ngày IPv6 Việt Nam. VNNIC phối hợp với các ISP khai trương mạng IPv6 quốc gia. Các dịch vụ trên nền IPv6 được cung cấp chính thức cho người sử dụng.

2014-2015

2014:

- Kế hoạch Hành động Quốc gia về IPv6 được điều chỉnh theo Quyết định số 1509/QĐ-TTTT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ TTTT.

2015:

- VNNIC tổ chức sự kiện Ngày IPv6 Việt Nam với chủ đề Ứng dụng IPv6 cho mạng di động băng rộng.
- Việc tiếp nhận các địa chỉ IP/ASN từ các tổ chức quốc tế đã được quy định rõ trong nội dung Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015.

2006-2008

2007:

- Tất cả 07/07 ISP có hạ tầng kết nối VNIX.

2008:

- Hỗ trợ kênh kết nối tốc độ cao 10Gbps.

2009:

- 11 ISP kết nối VNIX.

2009-2013

2010:

- Chính thức triển khai IPv6 trên VNIX. VNIX hoàn toàn hỗ trợ song song IPv4/IPv6, là mạng đầu tiên chính thức triển khai IPv6 ở Việt Nam.

2012:

- Thiết lập thêm 2 điểm kết nối tại Hòa Lạc - Hà Nội và Đà Nẵng.

2013:

- Kết nối khai trương mạng IPv6 Quốc gia.

2014-2015

2014:

- 10 Thành viên kết nối VNIX sử dụng IPv6.

2015:

- Dung lượng kết nối đạt 138 Gbps.
- Số thành viên kết nối là 17.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. APTLD, Stats Update: Market and APTLD Members October, 2015.
2. Bảng xếp hạng 30 quốc gia có lượng địa chỉ IPv4 cao nhất trên thế giới.
(Nguồn: <http://potaroo.net>)